



LỄ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2026



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho ĐHQGHN.

ĐHQGHN KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG: DÒNG CHẢY TINH HOA, KHÁT VỌNG VƯỜN MÌNH TRONG KỶ NGUYÊN TRI THỨC

NGÀY 16/5/2026, TẠI TRUNG TÂM HỘI NGHỊ QUỐC GIA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI LONG TRỌNG TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG (16/5/1906 - 16/5/2026) VÀ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT. SỰ KIỆN LÀ ĐẤU MỐC ĐẶC BIỆT, KHẲNG ĐỊNH HÀNH TRÌNH KẾ THỪA, PHÁT TRIỂN CỦA MÔ HÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN ĐẠI ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM VÀ ĐÔNG DƯƠNG, ĐỒNG THỜI THỂ HIỆN VỊ THẾ, TRÁCH NHIỆM QUỐC GIA CỦA ĐHQGHN TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dự và phát biểu tại Lễ kỷ niệm.

Cùng dự có đồng chí: Phạm Minh Chính, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ; các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Trịnh Văn Quyết, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Nguyễn Thanh Nghị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Chính sách, chiến lược Trung ương;

Trần Đức Thắng, Bí thư Thành ủy Hà Nội; các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng: Lê Tiến Châu, Phó Thủ tướng Chính phủ; Nguyễn Thị Thanh, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Tham dự buổi lễ còn có lãnh đạo các địa phương, đối tác, doanh nghiệp, đại sứ và đại diện các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, trường đại học, viện nghiên cứu đối tác quốc tế cùng đại diện các đại học, trường đại học,

học viện trong cả nước.

Về phía ĐHQGHN, buổi lễ có sự tham dự của Ban Giám đốc ĐHQGHN, lãnh đạo các ban chức năng, đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc, các đồng chí nguyên lãnh đạo ĐHQGHN qua các thời kỳ, các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học, cán bộ, học sinh, sinh viên, học viên và cựu sinh viên ĐHQGHN.

Tại Lễ kỷ niệm 120 năm ngày truyền thống, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu tại Lễ kỷ niệm.

Tô Lâm đã thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho ĐHQGHN, ghi nhận những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức, đổi mới sáng tạo và phụng sự đất nước. Trước đó, nhân dịp kỷ niệm 100 năm truyền thống, năm 2006, ĐHQGHN đã được tặng thưởng Huân chương Sao vàng - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước, khẳng định vị thế, truyền thống vẻ vang và những đóng góp đặc biệt quan trọng của ĐHQGHN đối với nền giáo dục đại học, khoa học công nghệ và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Khởi nguồn từ Đại học Đông Dương được thành lập ngày 16/5/1906, thiết chế đại học hiện đại đầu tiên ở Việt Nam và một trong những mô hình đại học hiện đại sớm ở khu vực Đông Nam Á, ĐHQGHN hôm nay là sự kế thừa liên tục, có chọn lọc và phát triển ở tầm cao mới các giá trị học thuật, tinh thần khai phóng, truyền thống đào tạo tinh hoa của Đại học

Đông Dương, Đại học Quốc gia Việt Nam, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và các cơ sở đào tạo tiền thân.

Từ những ngày đầu, Đại học Đông Dương đã mang đặc trưng của một đại học đa ngành, đa lĩnh vực, đặt nền móng cho nhiều lĩnh vực học thuật hiện đại như y học, dược học, luật học, khoa học cơ bản, mỹ thuật, văn chương, thương mại, nông lâm, thú y. Dù ra đời trong bối cảnh thuộc địa, mô hình đại học này đã vượt ra khỏi giới hạn ban đầu, trở thành nơi truyền bá tri thức hiện đại, khơi mở tư duy khoa học, thực học và tinh thần khai phóng cho nhiều thế hệ trí thức Việt Nam.

Trong suốt 120 năm, từ mái trường này đã trưởng thành hoặc gắn bó nhiều trí thức, nhà khoa học, nhà văn hóa, nhà lãnh đạo xuất sắc của đất nước. Từ thời Đại học Đông Dương có thể kể đến Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Nguyễn An Ninh, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Tôn Thất Tùng, Dương Quảng Hàm, Hoàng Ngọc Phách, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Đình

Thi, Xuân Diệu, Huy Cận. Ở giai đoạn Đại học Quốc gia Việt Nam và Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, truyền thống đào tạo tinh hoa tiếp tục được bồi đắp qua tên tuổi của nhiều nhà giáo, nhà khoa học lớn như Nguyễn Văn Huyền, Ngụy Như Kon Tum, Lê Văn Thiêm, Hoàng Tụy, Trần Văn Giàu, Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Đinh Gia Khánh, Phan Huy Lê, Hà Văn Tấn, Trần Quốc Vượng, Nguyễn Tài Cẩn, Hà Minh Đức, cùng nhiều thế hệ trí thức tiêu biểu khác.

Truyền thống đào tạo tinh hoa ấy không chỉ được thể hiện ở các tên tuổi lớn trong lịch sử, mà còn được tiếp nối bằng những thành tựu nổi bật trong đào tạo tài năng, nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế hiện nay. ĐHQGHN hiện là đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu Việt Nam, với quy mô đào tạo chính quy hơn 80.000 người học; hệ thống gần 500 chương trình đào tạo; đội ngũ hơn 5.000 cán bộ, viên chức và người lao động, trong đó có hơn 3.000 cán bộ khoa học, 631 giáo sư, phó giáo sư. Năm 2025, ĐHQGHN đưa vào vận hành 16 chương trình đào tạo mới, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ nguồn của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như công nghệ bán dẫn, thiết kế vi mạch, robotics và công nghệ hàng không vũ trụ.

ĐHQGHN kiên định phát triển khoa học cơ bản như nền tảng học thuật cốt lõi, đồng thời đẩy mạnh các lĩnh vực công nghệ chiến lược, khoa học liên ngành, khoa học ứng dụng và đổi mới sáng tạo. Đến nay, ĐHQGHN có 210 phòng thí nghiệm, 50 nhóm nghiên cứu mạnh; công bố gần 10.000 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus, trong đó khoảng 65% thuộc nhóm Q1, Q2. Các nhà khoa học của ĐHQGHN đã có nhiều công trình được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trao Quyết định bổ nhiệm Giám đốc ĐHQGHN cho PGS.TS Bùi Thế Duy.

nước, Giải thưởng Tạ Quang Bửu và các giải thưởng quốc tế uy tín.

Trong đào tạo tài năng, khối THPT chuyên của ĐHQGHN tiếp tục khẳng định vai trò là “vườn ươm” nhân tài đặc biệt của đất nước. Các trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN đã đóng góp hơn 80 Huy chương Vàng Olympic quốc tế cho Việt Nam. Từ môi trường này, nhiều thế hệ học sinh, sinh viên đã trưởng thành, trở thành các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý, lãnh đạo có uy tín trong nước và quốc tế.

Vị thế của ĐHQGHN tiếp tục được khẳng định trên các bảng xếp hạng quốc tế. Theo QS World University Rankings 2026, ĐHQGHN nằm trong nhóm 761-770 đại học tốt nhất thế giới, xếp thứ 158 châu Á, tiếp tục gia tăng vị thế so với năm trước. Các chỉ số về uy tín học thuật, uy tín với nhà tuyển dụng, kết quả tuyển dụng và phát triển bền vững cho thấy chất lượng đào tạo, nghiên cứu và mức độ ảnh hưởng ngày càng tăng của ĐHQGHN trong khu vực và trên thế giới.

Đặc biệt, việc phát triển Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc đang từng bước hiện thực hóa mô hình “đô thị đại học thông minh, xanh và đổi mới sáng tạo”, hình thành một hệ sinh thái tích hợp đào tạo - nghiên cứu - chuyển giao công nghệ - khởi nghiệp - hợp tác doanh nghiệp theo chuẩn đại học nghiên cứu tiên tiến.

Trong diễn văn kỷ niệm, PGS.TS Bùi Thế Duy - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh, Lễ kỷ niệm 120 năm ngày truyền thống là dịp để ĐHQGHN nhìn lại một dòng chảy tri thức xuyên thế kỷ, một hành trình tự khẳng định của trí tuệ Việt Nam trong sự giao thoa văn minh toàn cầu. Theo Giám đốc ĐHQGHN, nếu 120 năm tương ứng với hai vòng lục thập hoa giáp, hai chu kỳ can chi trọn vẹn, thì dấu mốc hôm nay không chỉ là dịp nhìn lại hành trình về vang đã qua, mà còn mở ra một thời kỳ phát triển mới của ĐHQGHN với khát vọng vươn tầm cao hơn trong kỷ nguyên mới.

Ông khẳng định, Việt Nam là dân tộc có truyền thống hiếu học lâu đời, luôn

coi trọng việc học và trọng dụng nhân tài. Trong dòng chảy lịch sử ấy, sự ra đời của Đại học Đông Dương ngày 16/5/1906 là dấu mốc quan trọng, mở đầu cho nền giáo dục đại học hiện đại ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Ngay từ khi thành lập, Đại học Đông Dương đã được định hướng theo mô hình đại học tinh hoa, chú trọng các ngành khoa học cơ bản, sớm hình thành mô hình gắn kết giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học; đồng thời tạo nên một hệ sinh thái học thuật liên ngành hiện đại thông qua sự kết nối với các thiết chế nghiên cứu chuyên sâu như Viện Viễn Đông Bác Cổ, Viện Pasteur.

Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh, vượt qua giới hạn của một thiết chế giáo dục thuộc địa, Đại học Đông Dương đã trở thành nơi đào tạo nhiều thế hệ trí thức ưu tú, có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của giáo dục, khoa học và văn hóa Việt Nam hiện đại. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, truyền thống học thuật ấy tiếp tục được kế thừa và phát triển với việc hình thành Đại học Quốc gia Việt Nam trên cơ sở Đại học Đông Dương. Sau hòa bình lập lại, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội tiếp tục duy trì mô hình đa ngành, đa lĩnh vực gắn với thế mạnh khoa học cơ bản, từng bước trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu cả nước, đồng thời hình thành truyền thống phát hiện, bồi dưỡng nhân tài với sự ra đời của “khối A0” năm 1965.

Nhìn lại chặng đường phát triển, PGS.TS Bùi Thế Duy cho rằng ĐHQGHN đã khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của mô hình đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao theo định hướng đại học nghiên cứu. Hiệu ứng lan tỏa của mô hình này ngày càng rõ nét trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, tạo ra không gian học thuật liên



Các đại biểu tham quan triển lãm về dòng chảy lịch sử 120 năm truyền thống Đại học Quốc gia Hà Nội.

ngành, lĩnh vực và có năng lực giải quyết các vấn đề lớn, phức hợp của thực tiễn phát triển đất nước.

Trong lĩnh vực đào tạo, ĐHQGHN tiếp nối truyền thống đào tạo nhân tài trong các ngành khoa học cơ bản, kiên trì phát triển các chương trình tài năng, chất lượng cao, ưu tiên đầu tư nguồn lực khoa học và công nghệ, giữ vững vai trò là cái nôi đào tạo nhân tài của đất nước. ĐHQGHN cũng tiên phong đổi mới giáo dục đại học với các mô hình đào tạo liên ngành, song ngành, chuyển đổi từ niên chế sang tín chỉ, đẩy mạnh chuyển đổi số, thí điểm thành công kỳ thi đánh giá năng lực và đi đầu trong kiểm định, bảo đảm chất lượng giáo dục.

Trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN luôn giữ vững vị thế hàng đầu cả nước. Số lượng công bố quốc tế trên các tạp chí uy tín tăng từ dưới

300 bài mỗi năm trước năm 2010 lên khoảng 2.000 bài trong những năm gần đây; nhiều công trình được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, cùng số lượng bằng sáng chế và tài sản sở hữu trí tuệ không ngừng gia tăng. Các nghiên cứu của ĐHQGHN gắn chặt với yêu cầu thực tiễn, có giá trị ứng dụng cao, đồng thời đóng góp vào tư vấn chính sách cho Đảng, Nhà nước, bộ, ngành và địa phương trong nhiều lĩnh vực quan trọng.

Giám đốc ĐHQGHN cũng nhấn mạnh những thành tựu trong hợp tác quốc tế và ngoại giao học thuật. Với mạng lưới hợp tác rộng khắp cùng hàng trăm trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới, ĐHQGHN đã trở thành nhịp cầu kết nối, giao lưu đối thoại học thuật và chính sách toàn cầu, vinh dự được đón nhiều nguyên thủ quốc gia, nhà khoa học nổi tiếng,

chuyên gia kinh tế và lãnh đạo các tập đoàn lớn đến thăm, làm việc.

Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, ĐHQGHN xác định tiếp tục đi tiên phong thực hiện hiệu quả các quyết sách chiến lược của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; và Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam. ĐHQGHN hướng tới mục tiêu trở thành đại học tinh hoa, phấn đấu vào nhóm 100 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030 và nhóm 300 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2035.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, ĐHQGHN tập trung phát huy vai trò nòng cốt trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học cơ bản, làm chủ công nghệ chiến

lược, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng môi trường học thuật tiên tiến ngang tầm quốc tế. Đồng thời, ĐHQGHN đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị đại học theo hướng hiện đại, chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị theo kết quả đầu ra và hiệu quả thực chất; phát triển như một nền tảng kiến tạo và chia sẻ, trong đó các đơn vị thành viên vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, vừa vận hành theo sứ mệnh, chiến lược, quy hoạch và tiêu chuẩn nhất quán.

Một định hướng chiến lược quan trọng được Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh là tập trung xây dựng Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc trở thành đô thị đại học và công nghệ hiện đại, từng bước hình thành cực tăng trưởng mới, dẫn dắt đổi mới sáng tạo của Thủ đô. Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc được định hướng là không gian đổi mới sáng tạo mở, đô thị đại học xanh, hiện đại, đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và các dịch vụ tiên tiến; nơi doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ và các chủ thể khác cùng tham gia nghiên cứu, thử nghiệm, trình diễn công nghệ, tăng cường mô hình “3 nhà” gắn kết giữa đại học với doanh nghiệp, giữa nghiên cứu với ứng dụng và đào tạo với thực tiễn công nghệ.

Từ thực tiễn đó, ĐHQGHN kiến nghị Trung ương, Chính phủ và thành phố Hà Nội quan tâm, ưu tiên đặc biệt để bố trí nguồn lực, áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc phù hợp với tiến độ di dời hơn 80.000 sinh viên. ĐHQGHN cũng kiến nghị Trung ương, Chính phủ quan tâm chỉ đạo xây dựng và triển khai các cơ chế đặc thù để phát triển ĐHQGHN trở thành đại học tinh hoa hàng đầu châu Á, trung tâm đào tạo nhân tài, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo chiến lược của quốc gia.

Giám đốc ĐHQGHN khẳng định truyền thống 120 năm không chỉ là niềm tự hào, mà còn là động lực để ĐHQGHN tiếp tục bứt phá trong giai đoạn phát triển mới. Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhà khoa học và người học ĐHQGHN sẽ đoàn kết, sáng tạo, cụ thể hóa những chỉ đạo của Đảng và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thành hành động thiết thực, quyết tâm xây dựng ĐHQGHN trở thành biểu tượng trí tuệ Việt Nam, đóng góp xứng đáng cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Phát biểu tại lễ kỷ niệm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, ĐHQGHN đã trở thành một biểu tượng của trí tuệ Việt Nam, nơi hội tụ khát vọng học thuật, hun đúc nhân tài, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Ghi nhận ĐHQGHN đã nỗ lực rất lớn, đạt nhiều thành tựu quan trọng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nêu rõ, trong kỷ nguyên mà vận mệnh quốc gia ngày càng được quyết định bởi tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chất lượng con người, ĐHQGHN phải luôn tự soi mình trong trách nhiệm quốc gia và trong khát vọng vươn lên của dân tộc; phải vươn lên mạnh mẽ hơn nữa, trở thành trụ cột học thuật hàng đầu, trung tâm sáng tạo lớn, lực lượng tiên phong của giáo dục đại học Việt Nam, đồng thời là một gương mặt tiêu biểu, có uy tín của trí tuệ Việt Nam trên trường quốc tế.

Đồng ý với mục tiêu mà ĐHQGHN đặt ra, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị một số ngành mũi nhọn sẽ đứng vào nhóm 100 toàn cầu. Để hiện thực hóa các mục tiêu, nhà trường phải vận hành theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, có năng lực dẫn dắt quốc gia; có triết lý giáo dục hiện đại, quản trị tiên tiến và môi trường học thuật khai phóng; khẩn trương hoàn thiện Khu đô thị đại học Hòa Lạc theo hướng

xanh, thông minh, hiện đại, kết nối hữu cơ với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, hình thành hệ sinh thái đào tạo, nghiên cứu, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu cả nước.

Nhà trường cần có lộ trình cụ thể, phân giao mục tiêu, nhiệm vụ cho từng thành viên, từng đơn vị, nhóm nghiên cứu, định hướng quản lý theo kết quả. Đầu tư cho ĐHQGHN phải được coi là đầu tư chiến lược cho tương lai quốc gia, với cơ chế tài chính đặc thù, nguồn lực đủ mạnh và chính sách vượt trội để xây dựng hạ tầng khoa học hiện đại, thu hút và trọng dụng nhân tài trong nước, quốc tế.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh, ĐHQGHN phải là nơi dám đi trước, dám thử nghiệm và mở đường cho những mô hình mới về giáo dục, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phải đi tiên phong trong thực hiện các nghị quyết chiến lược của Đảng; tập trung giải quyết những bài toán lớn của quốc gia, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn và các sản phẩm công nghệ mang thương hiệu Việt Nam.

Qua đó cung cấp cơ sở thực tiễn để Đảng, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện các chính sách phát triển trong kỷ nguyên mới. Nhà trường cần trở thành nơi hội tụ trí tuệ quốc gia (các nhà khoa học lớn, chuyên gia công nghệ đầu ngành, doanh nhân công nghệ, những sinh viên ưu tú...) để nghiên cứu, làm chủ và phát triển các công nghệ nền tảng như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới, dữ liệu lớn, công nghệ xanh và bền vững.

ĐHQGHN phải trở thành trung tâm kết nối tri thức với phát triển, gắn chặt hơn nữa nhà trường với Nhà nước, doanh nghiệp, địa phương và xã hội; chủ động hình thành các chương trình



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham dự Lễ kỷ niệm.

nghiên cứu, tư vấn chính sách và đổi mới sáng tạo theo đơn đặt hàng lớn của quốc gia; tăng cường hợp tác với các bộ, ngành, Thủ đô Hà Nội, các địa phương, doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu và mạng lưới chuyên gia quốc tế.

Với truyền thống lâu đời và vị thế đại học hàng đầu của đất nước, ĐHQGHN còn phải trở thành một địa chỉ tiêu biểu của ngoại giao học thuật Việt Nam. Mỗi cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên cần ý thức sâu sắc rằng mình đang góp phần đại diện cho trí tuệ, văn hóa và phẩm giá Việt Nam trong mọi hoạt động học thuật, đối ngoại và giao lưu quốc tế.

Để thực hiện thành công các nhiệm vụ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu ĐHQGHN phải tổ chức tốt việc giáo dục chính trị-tư tưởng sâu rộng trong toàn thể cán bộ và sinh viên về truyền thống đáng tự hào, về vai trò, trách nhiệm và sứ mệnh của người trí thức trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Nhà trường phải chủ động phối hợp các cơ quan chức năng nghiên cứu, đề xuất Bộ Chính trị, Chính phủ những cơ

chế, chính sách phát triển đột phá cho ĐHQGHN nói riêng và giáo dục đại học Việt Nam nói chung.

Trong đó, đặc biệt chú trọng tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, quản trị, tài chính, nhân lực, tự chủ đại học, tự do học thuật, đầu tư cho khoa học cơ bản và công nghệ chiến lược để giúp ĐHQGHN phát triển xứng tầm, đồng thời tạo động lực đổi mới mạnh mẽ hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Đại diện cho các thế hệ cán bộ, nhà giáo của ĐHQGHN phát biểu tại buổi lễ, GS.TSKH Vũ Minh Giang, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQGHN, nguyên Phó Giám đốc ĐHQGHN, bày tỏ niềm xúc động sâu sắc trước sự hiện diện và quan tâm đặc biệt của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với ĐHQGHN và sự nghiệp giáo dục đại học nước nhà. Nhắc lại sự kiện ngày 15/11/1945, trong bối cảnh đất nước vừa giành độc lập và đang đứng trước muôn vàn khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian dự lễ khai giảng đầu tiên của Đại học Quốc gia Việt Nam, GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng đó là một

thông điệp có ý nghĩa biểu tượng sâu sắc về quan điểm trọng dụng trí thức, trọng dụng nhân tài của Nhà nước cách mạng.

Từ phong trào “Bình dân học vụ” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động với khát vọng nâng cao dân trí, kiến thiết đất nước, ông liên hệ tới tinh thần “Bình dân học vụ số” trong thế kỷ XXI, coi đây là tư tưởng lớn, nhắc nhở toàn dân, đặc biệt là đội ngũ trí thức, nhà giáo, nhà khoa học phải làm chủ trí thức và công nghệ số để đưa đất nước vươn lên trong hàng ngũ các quốc gia tiên phong. GS.TSKH Vũ Minh Giang khẳng định, sự ra đời và phát triển của ĐHQGHN là kết quả của một chủ trương lớn, một tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước; trong giai đoạn mới, ĐHQGHN không chỉ phát triển với quy mô, vị thế của một đại học lớn, mà còn phải gánh vác sứ mệnh quốc gia trong đào tạo nhân tài, phát triển trí thức, góp phần đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên vươn mình, xây dựng đất nước phồn vinh, hùng cường.

Từ góc nhìn của đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học, GS.TS Nguyễn Ngọc Minh - giảng viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, nhà khoa học từng được trao Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2016, bày tỏ niềm tự hào và xúc động khi được đại diện cho đội ngũ hơn 3.000 nhà giáo, nhà khoa học của ĐHQGHN phát biểu tại dấu mốc lịch sử đặc biệt này. Theo GS.TS Nguyễn Ngọc Minh, 120 năm ngày truyền thống Đại học Đông Dương - Đại học Quốc gia Hà Nội là hành trình về vang gắn liền với lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam hiện đại; không chỉ là lịch sử của một cơ sở giáo dục đại học, mà còn là lịch sử của một trung tâm trí tuệ quốc gia - nơi hội tụ tinh hoa học thuật, nuôi dưỡng nhân tài, lan tỏa tư tưởng khai sáng và hun đúc khát vọng phụng sự đất nước.



KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

16/5/1906

16/5/2026



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chụp ảnh lưu niệm cùng các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo qua các thời kỳ, các đối tác quốc tế và các em sinh viên ĐHQGHN.

Ông nhấn mạnh, đội ngũ nhà khoa học ĐHQGHN nhận thức sâu sắc rằng trách nhiệm của trí thức hôm nay không chỉ là công bố các công trình nghiên cứu hay truyền thụ tri thức trên giảng đường, mà còn là góp phần giải quyết những bài toán lớn của quốc gia, thúc đẩy năng lực cạnh tranh của đất nước, bảo vệ các giá trị văn hóa - nhân văn của dân tộc và chuẩn bị hành trang tri thức cho các thế hệ tương lai.

Đại diện cho học sinh, sinh viên ĐHQGHN phát biểu tại buổi lễ, sinh viên Dương Yến Như - Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN bày tỏ niềm vinh dự và xúc động khi được tham dự dấu mốc đặc biệt trong lịch sử phát triển của nhà trường. Theo Dương Yến Như, truyền thống 120 năm của ĐHQGHN là điểm tựa tinh thần để các thế hệ học sinh, sinh viên tiếp tục nuôi dưỡng khát vọng học tập, sáng tạo, hội nhập và cống hiến; đồng thời

ý thức sâu sắc rằng tri thức phải gắn với trách nhiệm, tài năng phải đi cùng cống hiến, tuổi trẻ đẹp nhất là tuổi trẻ được sống vì những điều lớn lao hơn chính mình.

Trên nền tảng truyền thống 120 năm, ĐHQGHN bước vào giai đoạn phát triển mới với bản lĩnh của một đại học tiên phong cùng dân tộc: kiên định giá trị học thuật, phát huy vai trò dẫn dắt trong đào tạo nhân tài và nghiên cứu khoa học, đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị, mở rộng hợp tác quốc tế, gắn kết sâu sắc với doanh nghiệp và các địa phương, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo hàng đầu châu Á.

Các hoạt động kỷ niệm 120 năm ngày truyền thống ĐHQGHN là dịp để tri ân các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học, cán bộ, sinh viên và cựu sinh viên đã góp phần làm nên truyền thống vẻ vang của nhà trường; đồng thời khẳng định khát vọng phát triển của ĐHQGHN

trong giai đoạn mới. Từ nền tảng 120 năm ngày truyền thống, ĐHQGHN tiếp tục hướng tới mục tiêu trở thành đại học nghiên cứu, đổi mới sáng tạo có tầm vóc khu vực và quốc tế, đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường, văn minh và hạnh phúc.

Trong khuôn khổ chuỗi hoạt động kỷ niệm 120 năm ngày truyền thống ĐHQGHN, chiều cùng ngày, ĐHQGHN tổ chức Hội thảo khoa học "Từ Đại học Đông Dương đến Đại học Quốc gia Hà Nội: Truyền thống 120 năm đào tạo tinh hoa" tại Hội trường Ngụy Như Kon Tum, số 19 Lê Thánh Tông; buổi tối diễn ra khai mạc Triển lãm "120 năm Đại học Quốc gia Hà Nội: Truyền thống giáo dục tinh hoa và khai phóng", mở ra không gian văn hóa - học thuật - nghệ thuật nhằm lan tỏa chiều sâu truyền thống, tinh thần khai phóng và khát vọng phát triển của ĐHQGHN trong giai đoạn mới.







**BẢN TIN ĐHQGHN TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU TOÀN VĂN PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
TẠI LỄ KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (16/5/1906 - 16/5/2026)
VÀ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT, ĐƯỢC TỔ CHỨC NGÀY 16/5**

Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đồng chí lãnh đạo bộ, ban ngành Trung ương và địa phương,

Thưa các bậc lão thành cách mạng, các quý vị đại biểu, các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học và các cháu sinh viên, học viên thân mến,

Thưa các vị khách quốc tế,

Hôm nay, trong niềm vui lớn kỷ niệm 120 năm ngày truyền thống Đại học Quốc gia Hà Nội, tôi rất xúc động khi nhớ đến ngôi trường Đại học có một dấu ấn cực kỳ đặc biệt, hơn 80 năm trước, Bác Hồ đã trực tiếp chủ trì lễ khai giảng đầu tiên của nền giáo dục đại học Việt Nam độc lập. Từ dấu mốc thiêng liêng ấy, Đại học Quốc gia Hà Nội đã trở thành một biểu tượng rực rỡ của trí tuệ Việt Nam, là nơi hội tụ khát vọng học thuật, hun đúc nhân tài, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Trong không khí trang trọng, tự hào và phấn khởi của buổi lễ, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi tới các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu, các thế hệ giáo sư, nhà nghiên cứu, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, sinh viên, học viên, cựu sinh viên và người lao động của Đại học Quốc gia Hà Nội những tình cảm thân thiết, lời thăm hỏi chân thành và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Chúc mừng Đại học Quốc gia Hà Nội được nhận phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng: Huân chương Lao động hạng nhất.

Thưa các đồng chí, các đại biểu,

Đất nước ta có truyền thống ngàn năm văn hiến, luôn coi trọng hiền tài là "nguyên khí của quốc gia", là nền tảng quyết định thịnh suy của đất nước. Tư tưởng ấy được khắc ghi trên bia đá Văn Miếu- Quốc Tử Giám- Trường Đại học đầu tiên của Việt Nam và được tiếp nối trong không gian phát triển của Đại học quốc gia Hà Nội.

Nhìn lại lịch sử Đại học Đông Dương từ khởi đầu năm 1906, chúng ta càng hiểu sâu sắc ý nghĩa của ngày truyền thống Đại học Quốc gia Hà Nội hôm nay. Đây là dấu mốc khai sinh nền giáo dục đại học hiện đại trên đất Việt Nam, đồng thời là một trong những mô hình đại học đa ngành, đa lĩnh vực ra đời sớm nhất ở Đông Nam Á. Từ mái trường này, nhiều thế hệ trí thức Việt Nam đã trưởng thành, lựa chọn con đường dẫn thân, phụng sự dân tộc và làm rạng danh đất nước. Kỷ niệm 120 năm ngày truyền thống Đại học Quốc gia Hà Nội là dịp để chúng ta tri ân một dòng chảy trí thức bền bỉ, từ truyền thống hiếu học nghìn năm của dân tộc, qua dấu mốc khai mở giáo dục đại học hiện đại, đến sứ mệnh hôm nay là ươm dưỡng nhân tài để phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân và nâng tầm trí tuệ Việt Nam.

Thưa các đồng chí và quý vị đại biểu,

Sau Cách mạng tháng Tám, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ Lâm thời ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu", đồng thời phát động cuộc vận động chống "giặc dốt" cùng với "giặc đói" và giặc ngoại xâm. Đó là tầm nhìn chiến lược sâu sắc của Người: muốn giữ vững độc lập, xây dựng đất nước giàu mạnh thì phải khai mở dân trí, chấn hưng dân khí và trọng dụng nhân tài. Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Người đã khơi dậy khát vọng đưa dân tộc "bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu". Khát vọng ấy nhanh chóng được cụ thể hóa. Cuối tháng 9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị "sớm mở cửa lại trường đại học" và quyết định thành lập Đại học Quốc gia Việt Nam trên cơ sở kế thừa và phát triển từ Đại học Đông Dương.

Rồi cũng chính tại ngôi trường này, ngày 15-11-1945, Bác Hồ đã tham dự và chủ trì Lễ khai giảng đầu tiên của Đại học Quốc gia Việt Nam, trực tiếp trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên Y khoa, đồng thời cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Vũ Đình Hòe... tham gia giảng dạy một số môn quan trọng như Hiến pháp, Luật và Kinh tế. Hình ảnh ấy thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước cách mạng non trẻ đối với giáo dục đại học, đồng thời gửi đi thông điệp mạnh mẽ về vai trò của tri thức và nhân tài trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước. Sự ra đời của Đại học Quốc gia Việt Nam là dấu mốc khai sinh nền giáo dục đại học Việt Nam hiện đại trong kỷ nguyên Độc lập. Ngay từ ngày khai giảng đầu tiên, nhà trường đã tự nguyện lãnh sứ mệnh trở thành "một lực lượng mạnh trong những lực lượng chiến đấu của dân tộc Việt Nam", "một thành lũy để trường kỳ kháng chiến phục hồi hoàn toàn lãnh thổ và giải phóng tinh thần cho dân tộc".

Trải qua 120 năm từ Đại học Đông Dương và hơn 80 năm trong kỷ nguyên Độc lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền giáo dục đại học Việt Nam đã không ngừng trường thành, phát triển mạnh mẽ, với 244 cơ sở giáo dục đại học, trong đó có hai Đại học Quốc gia và 10 đại học đa ngành, đa lĩnh vực. Bằng trí tuệ, trái tim yêu nước, ý thức trách nhiệm và khát vọng phụng sự, các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học, trí thức và sinh viên Việt Nam đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn trân trọng, ghi nhận và đánh giá cao những cống hiến bền bỉ, quý báu ấy.

Với những đóng góp xuất sắc qua nhiều thế hệ, năm 2006, Đại học Quốc gia Hà Nội vinh dự trở thành cơ sở giáo dục đại học đầu tiên của cả nước được tặng Huân chương Sao vàng - phần thưởng cao quý nhất của Đảng, Nhà nước và Nhân dân và hôm nay là Huân chương Lao động hạng nhất. Đây không chỉ là dấu ấn ghi nhận sự đóng góp mà cả sự gửi gắm kỳ vọng, niềm tin và cũng là sự đòi hỏi rất cao của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với Đại học Quốc gia Hà Nội trên con đường phát triển. Việc Bộ Chính trị (Khóa VII) chủ trương thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội là một quyết sách có tầm chiến lược nhằm tập trung nguồn lực xây dựng một trung tâm đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, ngang tầm khu vực và quốc tế; giữ vai trò nòng cốt, dẫn dắt giáo dục đại học Việt Nam, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp Đổi mới và hội nhập của đất nước.

Nhìn lại chặng đường đã qua, Đại học Quốc gia Hà Nội đã nỗ lực rất lớn, đạt nhiều thành tựu quan trọng, rất đáng trân trọng. Nhưng bước vào kỷ nguyên mới, yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước, đòi hỏi Đại học Quốc gia Hà Nội phải nỗ lực cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn, bứt phá rõ rệt hơn để thực sự xứng đáng với tầm vóc và sứ mệnh của một đại học quốc gia. Đảng ta đã nhiều lần cảnh báo, tụt hậu là nguy cơ bao trùm, đe dọa vận mệnh và tương lai dân tộc. Tụt hậu về trình độ phát triển bắt nguồn từ tụt hậu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, về hàm lượng tri thức trong sản xuất, dịch vụ và quản trị quốc gia. Trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghệ phát triển như vũ bão, tụt hậu đồng nghĩa với lệ thuộc, suy yếu và đánh mất cơ hội vươn lên.

Chính vì vậy, Đảng ta đã ban hành những quyết sách chiến lược rất quan trọng như Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 71 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 80 về phát triển văn hóa Việt Nam, v.v... Đường lối đã rõ, thể chế đang mở, nguồn lực đã và đang được chuẩn bị. Vấn đề quyết định hiện nay là hành động, hành động quyết liệt, hiệu quả, đến nơi đến chốn, để hiện thực hóa khát vọng phát triển cao trong nhiều thập kỷ tới nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng tụt hậu và vươn lên nhóm quốc gia phát triển tiên tiến vào năm 2045. Với yêu cầu đó, tôi đề nghị Đại học Quốc gia Hà Nội tập trung thực hiện tốt 7 nhiệm vụ trọng tâm:

Trước hết, Đại học Quốc gia Hà Nội phải luôn tự soi mình trong trách nhiệm quốc gia và trong khát vọng vươn lên



của dân tộc. Hai chữ "quốc gia" là lời nhắc nhở thiêng liêng về trách nhiệm, danh dự và sứ mệnh phụng sự đất nước. Đó phải là nơi hội tụ những bộ óc ưu tú, khơi mở chân trời tri thức mới, góp phần giải đáp các vấn đề lớn của phát triển, đào tạo những con người có năng lực dẫn dắt và hun đúc bản lĩnh trí tuệ Việt Nam trong thời đại mới. Trong kỷ nguyên mà vận mệnh quốc gia ngày càng được quyết định bởi tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chất lượng con người, Đại học Quốc gia Hà Nội càng phải vươn lên mạnh mẽ hơn nữa, trở thành trụ cột học thuật hàng đầu, trung tâm sáng tạo lớn, lực lượng tiên phong của giáo dục đại học Việt Nam; đồng thời là một gương mặt tiêu biểu, có uy tín của trí tuệ Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ hai, Đại học Quốc gia Hà Nội phải vươn lên thành một đại học tinh hoa hiện đại, đa ngành, đa lĩnh vực, vận hành theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo và có năng lực dẫn dắt quốc gia. "Tinh hoa" phải được đo bằng chất lượng học thuật, năng lực tạo tri thức mới, đào tạo nhân tài, phát triển công nghệ chiến lược và đóng góp thực chất cho đất nước, và uy tín được thừa nhận trên trường quốc tế. Tôi đồng ý với mục tiêu mà đồng chí Giám đốc Đại học quốc gia Hà Nội đặt ra là: đến năm 2030 Trường ta nằm trong nhóm 100 đại học hàng đầu Châu Á và đến 2035 thuộc nhóm 300 đại học hàng đầu thế giới. Tôi đề nghị một số ngành mũi nhọn sẽ đứng vào nhóm 100 toàn cầu.

Để hiện thực hóa tầm nhìn ấy, Nhà trường cần có triết lý giáo dục hiện đại, quản trị tiên tiến và môi trường học thuật khai phóng; khẩn trương hoàn thiện Khu đô thị đại học Hòa Lạc theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, kết

nối hữu cơ với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, hình thành hệ sinh thái đào tạo, nghiên cứu, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu cả nước. Tôi đề nghị có lộ trình cụ thể, phân giao mục tiêu, nhiệm vụ cho từng thành viên, từng đơn vị, nhóm nghiên cứu, định hướng quản lý theo kết quả.

Đầu tư cho Đại học Quốc gia Hà Nội phải được coi là đầu tư chiến lược cho tương lai quốc gia, với cơ chế tài chính đặc thù, nguồn lực đủ mạnh và chính sách vượt trội để xây dựng hạ tầng khoa học hiện đại, thu hút và trọng dụng nhân tài trong nước, quốc tế.

Thứ ba, Đại học Quốc gia Hà Nội phải là nơi dám đi trước, dám thử nghiệm và mở đường cho những mô hình mới về giáo dục, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Qua đó cung cấp cơ sở thực tiễn để Đảng, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện các chính sách phát triển trong kỷ nguyên mới. Yêu cầu trọng tâm là đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị đại học dựa trên mục tiêu, chất lượng, kết quả và hiệu quả đầu ra; mở rộng tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; triệt để phân cấp, phân quyền; lấy chất lượng đào tạo, giá trị nghiên cứu, sản phẩm đổi mới sáng tạo, văn hóa học thuật và đóng góp thực chất cho đất nước làm thước đo cao nhất.

Thứ tư, Đại học Quốc gia Hà Nội phải đi tiên phong trong thực hiện các nghị quyết chiến lược của Đảng. Tập trung giải quyết những bài toán lớn của quốc gia, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn và các sản phẩm công nghệ mang thương hiệu Việt Nam. Nhà trường cần trở thành nơi hội tụ trí tuệ quốc gia (các nhà khoa học lớn, chuyên gia công nghệ đầu ngành, doanh

nhân công nghệ, những sinh viên ưu tú,...) để nghiên cứu, làm chủ và phát triển các công nghệ nền tảng như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới, dữ liệu lớn, công nghệ xanh và bền vững. Các chương trình hành động phải được triển khai quyết liệt, làm đến cùng, đo được kết quả, rõ được hiệu quả; đưa thành tựu đào tạo, nghiên cứu trực tiếp phục vụ đất nước, Thủ đô Hà Nội và các địa phương, qua đó khẳng định vai trò tiên phong trong xây dựng kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo và năng lực tự cường quốc gia.

Thứ năm, Đại học Quốc gia Hà Nội phải trở thành trung tâm kết nối tri thức với phát triển, gắn chặt hơn nữa nhà trường với Nhà nước, doanh nghiệp, địa phương và xã hội. Tri thức đại học không thể chỉ dừng lại trong giảng đường, phòng thí nghiệm hay các công bố khoa học mà phải được chuyển hóa thành chính sách tốt hơn, công nghệ hữu ích hơn, doanh nghiệp mạnh hơn, địa phương phát triển hơn và cuộc sống người dân tốt đẹp hơn. Do đó, cần chủ động hình thành các chương trình nghiên cứu, tư vấn chính sách và đổi mới sáng tạo theo đặt hàng lớn của quốc gia; tăng cường hợp tác với các bộ, ngành, Thủ đô Hà Nội, các địa phương, doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu và mạng lưới chuyên gia quốc tế. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, cho phép hình thành các doanh nghiệp khoa học công nghệ từ phòng thí nghiệm, quan tâm đến lợi ích của các nhà khoa học trực tiếp.

Đại học Quốc gia Hà Nội phải trở thành "túi khôn" để Nhà nước tìm đến khi cần luận cứ khoa học cho những quyết sách chiến lược; là địa chỉ doanh nghiệp tìm đến để cùng phát triển công nghệ, nhân lực và mô hình kinh doanh mới; là nơi xã hội tìm thấy niềm tin vào sức mạnh của tri thức, khoa học và giáo dục Việt Nam.

Thứ sáu, với truyền thống lâu đời và vị thế đại học hàng đầu của đất nước, Đại học Quốc gia Hà Nội phải trở thành một địa chỉ tiêu biểu của ngoại giao học thuật Việt Nam. Đây từng là nơi nhiều nguyên thủ, lãnh đạo quốc tế, học giả lớn và lãnh đạo các tập đoàn toàn cầu đến thăm, phát biểu chính sách, giao lưu tri thức và văn hóa. Vì vậy, mỗi cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội cần ý thức sâu sắc rằng mình đang góp phần đại diện cho trí tuệ, văn hóa và phẩm giá Việt Nam trong mọi hoạt động học thuật, đối ngoại và giao lưu quốc tế. Bằng tri thức đỉnh cao, phong thái văn minh, bản lĩnh hội nhập và bản sắc dân tộc, Đại học Quốc gia Hà Nội phải góp phần lan tỏa mạnh mẽ sức mạnh mềm Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Thứ bảy, Đại học Quốc gia Hà Nội phải tổ chức thật tốt việc giáo dục chính trị - tư tưởng sâu rộng trong toàn thể cán bộ và sinh viên về truyền thống đáng tự hào, về vai trò, trách nhiệm và sứ mệnh của người trí thức trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Truyền thống ấy là một di sản quý giá, cần được bảo tồn, lan tỏa và chuyển hóa thành động lực hành động. Từ mái trường này đã trưởng thành nhiều nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và Nhà nước như Tổng Bí thư Trường Chinh, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp; nhiều nhà khoa học, văn nghệ sĩ lớn; nhiều trí thức anh hùng, sinh viên tiêu biểu, những người dâng hiến sức lực, trí tuệ, tuổi trẻ và cả máu xương để khắc tạc nên "đáng đứng Việt Nam". Mỗi nhà giáo, nhà khoa học, mỗi học sinh, sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội hôm nay cần sống, học tập, nghiên cứu và cống hiến sao cho xứng đáng với các thế hệ đi trước, với niềm tin của Tổ quốc, Nhân dân và sự quan tâm đặc biệt mà Đảng, Bác Hồ luôn dành cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ nước nhà.

Để thực hiện thành công các nhiệm vụ đó, tôi đề nghị Đại học Quốc gia Hà Nội chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu, đề xuất Bộ Chính trị, Chính phủ những cơ chế, chính sách phát triển đột phá cho Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng và giáo dục đại học Việt Nam nói chung. Trong đó đặc biệt chú trọng tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, quản trị, tài chính, nhân lực, tự chủ đại học, tự do học thuật, đầu tư cho khoa học cơ bản và công nghệ chiến lược; qua đó giúp Đại học Quốc gia Hà Nội phát triển xứng tầm, đồng thời tạo động lực đổi mới mạnh mẽ toàn hệ thống giáo dục đại học Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Thưa các đồng chí, quý vị đại biểu,

Chặng đường phía trước vẫn còn nhiều thách thức, nhưng với bề dày lịch sử vẻ vang, tôi tin tưởng Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ tiếp tục vươn lên mạnh mẽ trở thành biểu tượng của trí tuệ Việt Nam, đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như Bác Hồ kính yêu hằng mong ước.

Xin chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu, cùng toàn thể các thế hệ thầy và trò Đại học Quốc gia Hà Nội dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và gặt hái nhiều thành tựu mới rực rỡ hơn nữa.

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI trên hành trình hiện thực hóa 7 NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC trong giai đoạn phát triển mới

NHÂN DỊP KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN), NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG LỚN VÀ CHỈ ĐẠO CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM ĐÃ TẠO NÊN MỘT DẤU ẤN ĐẶC BIỆT, KHÔNG CHỈ MANG Ý NGHĨA TỔNG KẾT CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, MÀ QUAN TRỌNG HƠN LÀ MỞ RA MỘT TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN MỚI CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN CHUYỂN ĐỔI MẠNH MỀ.

 THÙY DƯƠNG





GS.TSKH Vũ Minh Giang, nhà sử học, nhà khoa học uy tín, người có nhiều năm gắn bó với ĐHQGHN đã có những chia sẻ sâu sắc, góp phần làm rõ hơn tinh thần và chiều sâu của 7 nhiệm vụ trọng tâm mà lãnh đạo Đảng, Nhà nước đặt ra đối với ĐHQGHN.

"TÚI KHÔN" CỦA QUỐC GIA - MỘT CÁCH ĐỊNH VỊ MỚI VỀ VAI TRÒ CỦA ĐẠI HỌC

Theo GS.TSKH Vũ Minh Giang, điểm nhấn quan trọng nhất trong phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chính là tư duy định vị lại vai trò của đại học trong hệ thống phát triển quốc gia. ĐHQGHN và các cơ sở giáo dục đại học lớn không chỉ dừng lại ở chức năng đào tạo và nghiên cứu, mà phải trở thành "túi khôn" của đất nước – nơi hội tụ trí tuệ, nơi Nhà nước tìm đến để có luận cứ khoa học cho các quyết sách chiến lược, nơi doanh

nh nghiệp tìm đến để cùng phát triển công nghệ, nhân lực và mô hình tăng trưởng mới.

GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng khái niệm "túi khôn" thực chất là cách diễn đạt gần gũi của một mô hình rất hiện đại trong thế giới học thuật: các think tank – những trung tâm trí tuệ có khả năng tập hợp đội ngũ chuyên gia hàng đầu, từ đó tạo ra tri thức mới, phản biện chính sách và tư vấn chiến lược phát triển.

Tuy nhiên, trong bối cảnh Việt Nam, "túi khôn" mang ý nghĩa rộng hơn. Đó không chỉ là nơi tạo ra tri thức, mà còn là nơi chuyển hóa tri thức thành giá trị xã hội, góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thúc đẩy phát triển công nghệ, doanh nghiệp và cải thiện đời sống nhân dân.

Từ góc nhìn của nhà khoa học, GS.TSKH Vũ Minh Giang nhấn mạnh

rằng ĐHQGHN đang đứng trước một bước chuyển quan trọng mang tính chất lịch sử: chuyển từ mô hình đại học truyền thống sang mô hình đại học kiến tạo tri thức và tham gia trực tiếp vào quá trình phát triển quốc gia.

Trong mô hình mới này, đại học không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức, mà phải trở thành nơi sản sinh tri thức mới, giải quyết các bài toán lớn của đất nước, đồng thời tham gia sâu vào quá trình hoạch định chính sách.

Theo giáo sư, phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã chỉ ra rất rõ yêu cầu này khi nhấn mạnh: đại học phải là nơi xã hội tìm thấy niềm tin vào sức mạnh của khoa học, tri thức và giáo dục; phải trở thành nơi chuyển hóa tri thức thành chính sách tốt hơn, công nghệ hữu ích hơn, doanh nghiệp mạnh hơn và cuộc sống tốt đẹp hơn.



7 nhiệm vụ trọng tâm – khung định hướng cho một đại học nghiên cứu hiện đại

Phân tích 7 nhiệm vụ trọng tâm mà lãnh đạo Đảng, Nhà nước giao cho ĐHQGHN, GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng đây là một hệ thống định hướng mang tính tổng thể, phản ánh tư duy phát triển đại học hiện đại, trong đó ba trụ cột nổi bật là: nâng cao chất lượng học thuật, phát triển năng lực đổi mới sáng tạo và tăng cường kết nối với hệ thống chính sách - doanh nghiệp - xã hội.

Trước hết là yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế, coi đây là nền tảng để khẳng định vị thế học thuật của ĐHQGHN.

Tiếp theo là định hướng phát triển các lĩnh vực mũi nhọn, trong đó có mục tiêu từng bước đưa một số ngành đạt trình độ top 100 thế giới. GS.TSKH Vũ Minh Giang nhấn mạnh rằng đây không phải là mục tiêu mang tính phong trào, mà là lựa chọn chiến lược, tập trung vào những ngành có thể mạnh thực sự để tạo ra đột phá.

Bên cạnh đó là yêu cầu thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và gắn nghiên

cứu với thực tiễn phát triển, đưa kết quả khoa học vào đời sống kinh tế – xã hội.

Một nhiệm vụ quan trọng khác là xây dựng cơ chế đặc thù cho đại học, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, nhân sự và quản trị. Theo GS.TSKH Vũ Minh Giang, đây là điều kiện tiên quyết để giải phóng nguồn lực, tạo động lực phát triển nhanh và mạnh hơn.

Các nhiệm vụ còn lại tập trung vào phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, tăng cường liên kết giữa đại học – doanh nghiệp – Nhà nước, và nâng cao vai trò phục vụ xã hội của đại học.

CON NGƯỜI - YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH CỦA MỌI ĐỘT PHÁ

Theo GS.TSKH Vũ Minh Giang, trong mọi chiến lược phát triển, con người luôn là yếu tố quyết định. Đối với ĐHQGHN, con người không chỉ là đội ngũ giảng viên và nhà khoa học, mà còn là những nhà quản lý có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

Quan trọng hơn, đó phải là những cá nhân có năng lực sáng tạo, có khả năng hội nhập quốc tế và có khát vọng cống hiến cho đất



nước. Giáo sư nhấn mạnh rằng không thể có một đại học đẳng cấp quốc tế nếu thiếu những con người tinh hoa, có khả năng tạo ra tri thức mới và dẫn dắt các lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn.

CƠ CHẾ ĐẶC THÙ - ĐIỀU KIỆN ĐỂ HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN

Một trong những vấn đề được GS.TSKH Vũ Minh Giang đặc biệt lưu ý là cơ chế phát triển. Theo ông, trong điều kiện cơ chế quản lý đại trà, rất khó để một đại học có thể đạt được bước đột phá thực sự.

Do đó, việc xây dựng cơ chế đặc thù cho ĐHQGHN là yêu cầu mang tính tất yếu. Cơ chế này không chỉ liên quan đến tài chính, mà còn bao gồm quyền tự chủ, cơ chế nhân sự và chính sách đãi ngộ đủ sức cạnh tranh quốc tế.

Giáo sư cũng nhấn mạnh rằng nếu không có cơ chế phù hợp, rất khó thu hút và giữ chân các nhà khoa học giỏi, từ đó khó hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh có tầm ảnh hưởng quốc tế.

KHÁT VỌNG VƯƠN TỚI CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VÀ LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Liên quan đến mục tiêu đưa một số lĩnh vực của ĐHQGHN vào top 100 thế giới, GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng đây là định hướng đúng đắn, nhưng cần cách tiếp cận thực chất.

Theo ông, thay vì dàn trải, cần lựa chọn những lĩnh

vực có nền tảng vững chắc, có truyền thống nghiên cứu tốt và có khả năng bứt phá, để tập trung đầu tư chiều sâu.

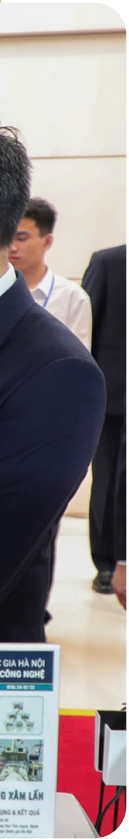
Ông dẫn chứng rằng một số lĩnh vực như khoa học cơ bản, đặc biệt là toán học, hoàn toàn có tiềm năng để vươn tới các chuẩn mực quốc tế nếu được đầu tư đúng hướng và có cơ chế phù hợp.

TỪ TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC ĐẾN HIỆN THỰC PHÁT TRIỂN

Từ góc nhìn của GS.TSKH Vũ Minh Giang, 7 nhiệm vụ trọng tâm mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đặt ra đối với ĐHQGHN không chỉ là định hướng phát triển cho một đại học, mà còn là một thông điệp về vai trò mới của tri thức trong sự phát triển quốc gia.

ĐHQGHN, với bề dày 120 năm truyền thống, đang đứng trước một cơ hội lịch sử để chuyển mình mạnh mẽ, trở thành một trung tâm trí tuệ chiến lược của đất nước – nơi tri thức không chỉ được tạo ra, mà còn được chuyển hóa thành chính sách, công nghệ và động lực phát triển xã hội.

Con đường phía trước đòi hỏi sự đồng bộ giữa tầm nhìn chiến lược, cơ chế phù hợp và con người tinh hoa. Khi những yếu tố này hội tụ, khát vọng xây dựng ĐHQGHN trở thành “túi khôn” của quốc gia sẽ không chỉ là định hướng, mà sẽ từng bước trở thành hiện thực trong tiến trình phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.



ONEVNU

NÂNG CẤP HÀNG LOẠT TIỆN ÍCH, ĐỒNG HÀNH CÙNG HƠN 17.000 SINH VIÊN TẠI HÒA LẠC



Trong năm học 2026 - 2027, dự kiến hơn 17.000 sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) sẽ học tập tại Hòa Lạc. Để mang đến môi trường học tập thuận tiện, hiện đại và thân thiện hơn cho người học, bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ túc xá, giao thông và các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, ĐHQGHN đang tiếp tục nâng cấp ứng dụng OneVNU với nhiều tiện ích mới.

VŨ SINH

Được xây dựng như nền tảng số dành riêng cho cộng đồng ĐHQGHN, OneVNU ngày càng trở thành “trợ lý số” đồng hành cùng sinh viên trong suốt quá trình học tập và sinh hoạt.

Hiện tại khi dùng OneVNU, người học có thể dễ dàng tra cứu thời khóa biểu, lịch thi, kết quả học tập; nhận các thông báo chính thức từ nhà trường; gửi phản ánh, kiến nghị tới các đơn vị chức năng; đồng thời tiếp cận nhiều thông tin hữu ích về đời sống sinh viên tại Hòa Lạc.

Một trong những tính năng đáng chú ý sắp được hoàn thiện là hệ thống tìm kiếm và kết nối nhà trọ trực tuyến. ĐHQGHN sẽ phối hợp cùng một số đối tác để đem lại những thông tin cho sinh viên và góp phần thúc đẩy trụ cột chiến lược về nhà ở cho thuê.

Đây là nhu cầu thiết thực đối với sinh viên năm nhất và sinh viên từ các địa phương khác khi chuyển lên Hòa Lạc học tập.

Thông qua OneVNU, sinh viên có thể tìm kiếm phòng trọ ngay trên điện thoại với đầy đủ thông tin về vị trí, hình ảnh, chủ nhà và các tiện ích xung quanh. Hệ thống bản đồ số giúp người dùng dễ dàng xác định khoảng cách từ nơi ở đến khu học tập, các tuyến xe buýt, khu dịch vụ và những điểm tiện ích cần thiết. Trong thời gian tới, ứng dụng cũng sẽ bổ sung chức năng đặt phòng và đánh giá chất lượng phòng trọ, giúp quá trình tìm kiếm nơi ở trở nên minh bạch, thuận tiện và an toàn hơn.

Bên cạnh đó, OneVNU tiếp tục phát triển tính năng “Phản ánh hiện trường”, cho phép sinh viên gửi hình ảnh hoặc video



NÂNG CẤP

OneVNU

NHIỀU TÍNH NĂNG MỚI – TRẢI NGHIỆM TỐI ƯU



Trà cứu
thời khóa biểu,
lịch thi



Bản đồ số
Hòa Lạc



Tìm phòng trọ
tại Hòa Lạc



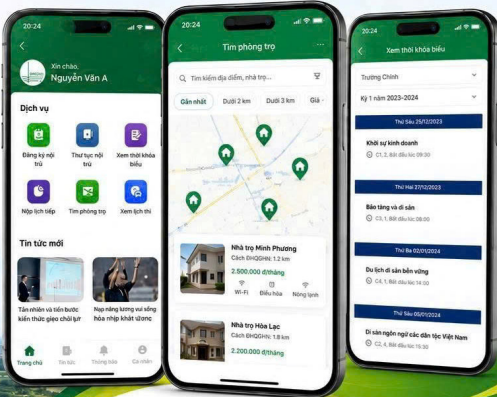
Phản ánh
hiện trường



Cấm nang
sinh viên

**Đồng hành cùng 17.000 sinh viên học tập
và sinh sống tại Hòa Lạc**



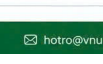


PHIÊN BẢN MỚI

- ✓ Giao diện thân thiện
- ✓ Tối ưu hiệu năng
- ✓ Nhiều tiện ích mới

Cập nhật ngay trên




<https://onevnu.vnu.edu.vn>

OneVNU - ĐHQGHN

hotro@vnu.edu.vn

Link cài đặt android



Link cài đặt IOS



phản ánh các vấn đề liên quan đến cơ sở vật chất, môi trường, an ninh hay dịch vụ trong khu đô thị. Mọi phản ánh sẽ được chuyển trực tiếp tới đơn vị phụ trách và người dùng có thể theo dõi tiến độ xử lý ngay trên ứng dụng. Đây là kênh tương tác hiệu quả, giúp sinh viên tham gia xây dựng môi trường học tập văn minh, hiện đại và lấy người học làm trung tâm.

Việc không ngừng nâng cấp OneVNU thể hiện quyết tâm của ĐHQGHN trong xây dựng mô hình đại học số, đồng thời khẳng định định hướng lấy sinh viên làm trung tâm trong mọi hoạt động quản lý và phục vụ.

Trong thời gian tới, OneVNU được định hướng phát triển thành một “siêu ứng dụng” tích hợp toàn diện các dịch vụ dành cho sinh viên, giảng viên và cán bộ. Không chỉ hỗ trợ học tập và đời sống sinh viên, ứng dụng còn từng bước số hóa các quy trình quản lý, điều hành, góp phần xây dựng hệ sinh thái số đồng bộ tại Khu đô thị ĐHQGHN Hòa Lạc.

Với những tiện ích ngày càng được mở rộng,

OneVNU được kỳ vọng sẽ trở thành cầu nối số giữa người học và nhà trường, giúp mỗi sinh viên có trải nghiệm học tập, nghiên cứu và sinh hoạt thuận lợi hơn tại Hòa Lạc.

Trước đó, Trung tâm Quản trị Đại học số, Văn phòng ĐHQGHN đã thực hiện xây dựng ứng dụng dành cho sinh viên để cung cấp một số tiện ích phục vụ cho học tập, sinh hoạt và một số chức năng phục vụ cho sinh viên đang học tập, sinh hoạt tại Khu đô thị ĐHQGHN ở Hòa Lạc. Các chức năng của ứng dụng sinh viên đã bước đầu đáp ứng được những nhu cầu cơ bản của người sử dụng và người quản lý bao gồm một số chức năng như: Cấm nang Hòa Lạc; Bản đồ số; Hỏi - đáp, Bản tin; Kết nối với Ký túc xá...

Ứng dụng trên thiết bị di động với mục đích từng bước hoàn thiện các tiện ích phục vụ cho sinh viên nhằm cung cấp kịp thời các thông tin giữa đơn vị đào tạo tới sinh viên, là kênh thông tin chính thống để sinh viên gửi các hỏi đáp thắc mắc liên quan trong suốt quá trình sinh hoạt, học tập tại ĐHQGHN.

In 3D sinh học MỞ RA HY VỌNG VỀ MỘT KỶ NGUYÊN Y HỌC TÁI TẠO

AN BÌNH





Từ một ý tưởng xuất phát từ bài toán khan hiếm mô và tạng ghép trong y học, nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN đã từng bước phát triển thành công Hệ máy in 3D sinh học sử dụng mực in tế bào gốc - một trong những công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực y sinh và công nghệ sinh học hiện đại.

Sản phẩm được phát triển trong khuôn khổ dự án VINIF mã số 2020.DA07 do PGS.TS Hoàng Thị Mỹ Nhung (Khoa Sinh học) chủ trì và PGS.TS Nguyễn Ngọc Đình (Khoa Vật lý) đồng chủ trì. Công nghệ này được đánh giá có tiềm năng ứng dụng đột phá trong tái tạo mô, in mô sinh học và hướng tới tương lai thay thế các cơ quan tổn thương bằng chính tế bào gốc của người bệnh.

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Đình đã chia sẻ về hành trình nghiên cứu, những thách thức công nghệ cũng như kỳ vọng đối với tương lai của ngành y học tái tạo tại Việt Nam.

Từ bài toán khan hiếm mô ghép đến ý tưởng phát triển hệ in 3D sinh học "made in HUS"

- Thừa PGS, ý tưởng phát triển Hệ máy in 3D sinh học sử dụng mực in

tế bào gốc bắt đầu từ đâu?

Ý tưởng xuất phát từ thực tiễn giải quyết bài toán khan hiếm mô và tạng ghép trong y học. Đây là vấn đề được gợi mở từ những trao đổi với PGS. TS.BS Đỗ Xuân Hai - Chủ nhiệm Bộ môn Phẫu thuật Thực hành, Thực nghiệm của Học viện Quân y, một trong những đơn vị tiên phong về nghiên cứu ghép tạng tại Việt Nam từ những năm 1990.

Trong y học hiện nay, nhu cầu ghép mô như mạch máu, da, sụn, xương hay nội tạng là rất lớn, nhưng nguồn hiến tặng lại vô cùng hạn chế. Từ đó, nhóm nghiên cứu đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để tạo ra các cấu trúc sinh học có khả năng tương thích cao với cơ thể bệnh nhân?

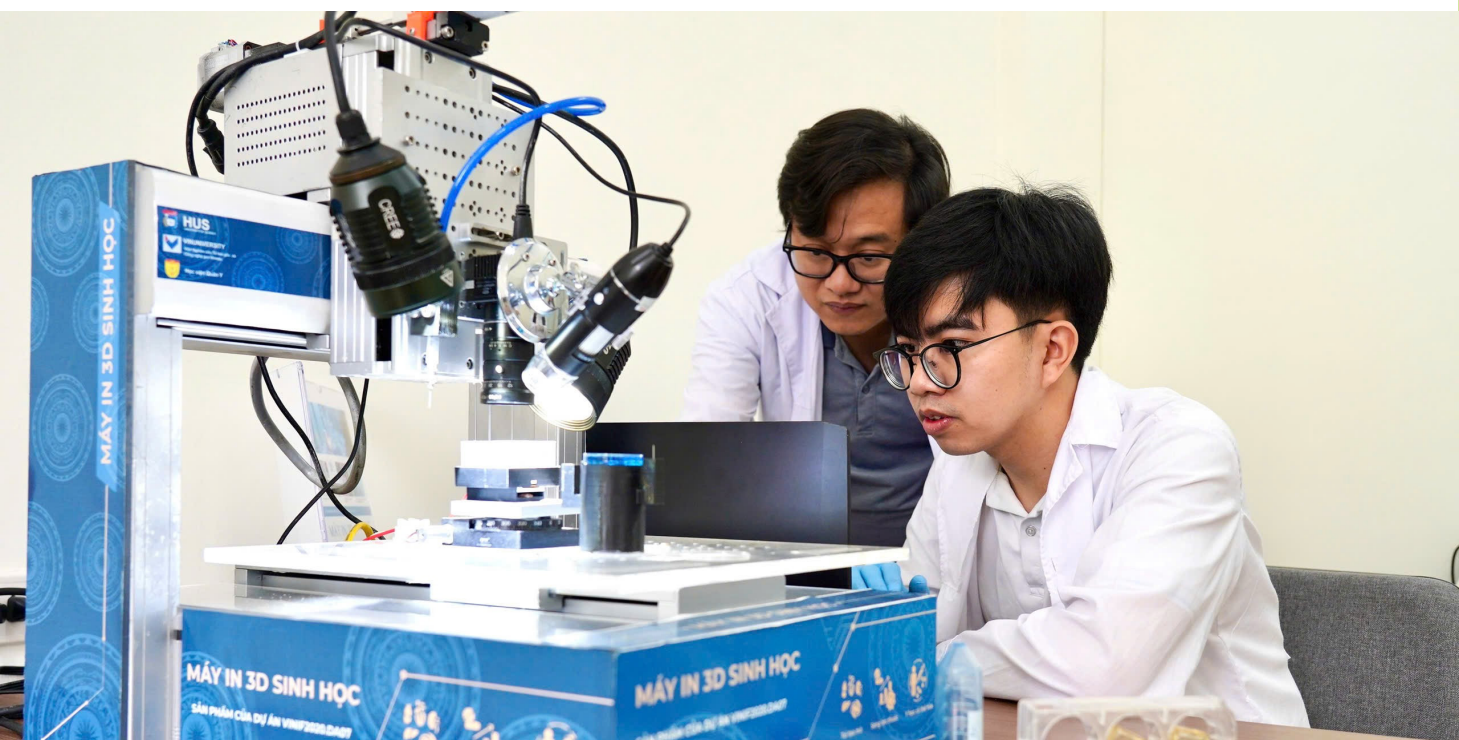
Công nghệ in 3D sinh học xuất hiện như một hướng giải quyết tiềm năng.

Công nghệ này cho phép "chế tạo" các cấu trúc mô có hình dáng và chức năng tương tự mô tự nhiên từ chính tế bào gốc của người bệnh hoặc người hiến tặng. Đồng thời, nhóm cũng hướng tới mục tiêu tối ưu hóa cá thể hóa điều trị cho từng bệnh nhân.

- Đây là thách thức lớn nhất mà nhóm nghiên cứu phải vượt qua để biến một công nghệ rất mới thành sản phẩm thực tế?

"In 3D sinh học mở ra hy vọng về một kỷ nguyên y học tái tạo"

Từ một ý tưởng xuất phát từ bài toán khan hiếm mô và tạng ghép trong y học, nhóm nghiên cứu tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN đã từng bước phát triển thành công Hệ máy in 3D sinh học sử dụng mực in tế bào gốc - một trong những công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực y sinh



và công nghệ sinh học hiện đại.

Sản phẩm được phát triển trong khuôn khổ dự án VINIF mã số 2020.DA07 do PGS.TS. Hoàng Thị Mỹ Nhung (Khoa Sinh học) chủ trì và PGS.TS. Nguyễn Ngọc Đình (Khoa Vật lý) đồng chủ trì. Công nghệ này được đánh giá có tiềm năng ứng dụng đột phá trong tái tạo mô, in mô sinh học và hướng tới tương lai thay thế các cơ quan tổn thương bằng chính tế bào của người bệnh.

Trong cuộc trao đổi với phóng viên, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Đình đã chia sẻ về hành trình nghiên cứu, những thách thức công nghệ cũng như kỳ vọng đối với tương lai của ngành y học tái tạo tại Việt Nam.

TỪ BÀI TOÁN KHAN HIẾM MÔ GHÉP ĐẾN Ý TƯỞNG PHÁT TRIỂN HỆ IN 3D SINH HỌC "MADE IN HUS"

Thưa PGS, ý tưởng phát triển Hệ máy in 3D sinh học sử dụng mực in tế bào gốc bắt đầu từ đâu?

Ý tưởng xuất phát từ thực tiễn giải quyết bài toán khan hiếm mô và tạng

ghép trong y học. Đây là vấn đề được gợi mở từ những trao đổi với PGS.TS.BS Đỗ Xuân Hai - Chủ nhiệm Bộ môn Phẫu thuật Thực hành, Thực nghiệm của Học viện Quân y, một trong những đơn vị tiên phong về nghiên cứu ghép tạng tại Việt Nam từ những năm 1990.

Trong y học hiện nay, nhu cầu ghép mô như mạch máu, da, sụn, xương hay nội tạng là rất lớn, nhưng nguồn hiến tặng lại vô cùng hạn chế. Từ đó, nhóm nghiên cứu đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để tạo ra các cấu trúc sinh học có khả năng tương thích cao với cơ thể bệnh nhân?

Công nghệ in 3D sinh học xuất hiện như một hướng giải quyết tiềm năng. Công nghệ này cho phép "chế tạo" các cấu trúc mô có hình dáng và chức năng tương tự mô tự nhiên từ chính tế bào gốc của người bệnh hoặc người hiến tặng. Đồng thời, nhóm cũng hướng tới mục tiêu tối ưu hóa cá thể hóa điều trị cho từng bệnh nhân.

Đâu là thách thức lớn nhất mà nhóm nghiên cứu phải vượt qua để biến

một công nghệ rất mới thành sản phẩm thực tế?

Thách thức lớn nhất là duy trì sức sống của tế bào trong và sau quá trình in.

Khác với in 3D công nghiệp sử dụng nhiệt độ cao hoặc tia UV mạnh, máy in 3D sinh học phải hoạt động trong điều kiện vô trùng tuyệt đối và áp suất được kiểm soát cực kỳ nghiêm ngặt để không làm tổn thương tế bào. Việc thiết kế đầu in sao cho vừa đạt độ phân giải cao, vừa bảo toàn sự sống của tế bào là một bài toán cơ học - sinh học rất phức tạp.

Song song với đó là bài toán phát triển công thức mực in sinh học. Nhóm phải tự nghiên cứu và phối trộn các vật liệu sinh học sao cho đạt tỷ lệ tối ưu: đủ lỏng để đi qua đầu kim siêu nhỏ nhưng vẫn bảo đảm môi trường thích hợp để tế bào bám dính, tăng sinh và biệt hóa.

Một khó khăn khác là sự thiếu hụt linh kiện và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trong nước. Nhiều linh kiện cơ khí chính xác siêu nhỏ hay cảm biến độ nhạy cao gần như không có sẵn trên thị trường,

nhóm phải tự chế tạo hoặc tùy chỉnh từ nhiều nguồn khác nhau để tích hợp thành hệ thống hoàn chỉnh.

Để biến một thiết bị nghiên cứu thành sản phẩm thực tế còn đòi hỏi tính ổn định và khả năng lặp lại rất cao. Trong điều kiện khí hậu nóng ẩm tại Việt Nam, việc kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ CO₂ và toàn bộ quy trình in ổn định là nỗ lực rất lớn của nhóm nghiên cứu.

“XÂY NGÔI NHÀ BẰNG GẠCH SỐNG”: CÔNG NGHỆ IN 3D SINH HỌC MỞ RA HY VỌNG CHO Y HỌC TÁI TẠO

Nhiều người vẫn còn khá xa lạ với khái niệm “in 3D sinh học”. PGS có thể giải thích công nghệ này hoạt động như thế nào?

Có thể hình dung in 3D sinh học giống như xây dựng một ngôi nhà bằng “gạch sống”.

Nếu in 3D thông thường sử dụng nhựa hoặc kim loại, thì in 3D sinh học sử dụng tế bào sống kết hợp với vật liệu sinh học. Một quy trình in sinh học thường gồm ba bước chính.

Bước đầu tiên là thiết kế mô hình 3D dựa trên dữ liệu chụp CT hoặc MRI của bệnh nhân để tạo bản thiết kế chính xác của mô hoặc cơ quan cần in.

Bước thứ hai là chế tạo “mực in sinh học”, tức sự kết hợp giữa tế bào sống - thường là tế bào gốc - với vật liệu sinh học đóng vai trò như giàn giáo nâng đỡ và bảo vệ tế bào.

Bước cuối cùng là quá trình in. Máy in sẽ phun mực sinh học thành từng lớp cực mỏng theo đúng thiết kế. Sau khi in, tế bào sẽ tiếp tục tăng sinh và biệt hóa để hình thành mô sinh học thực sự.

Trong dự án VINIF 2020.DA07, nhóm sử dụng phương pháp in trên bàn kim Kenzan - một kỹ thuật rất đặc biệt

trong lĩnh vực in sinh học.

Thay vì dùng hydrogel làm khuôn, phương pháp này sử dụng một bàn kim siêu nhỏ như giá đỡ vật lý. Các tế bào gốc được nuôi cấy thành các khối cầu nhỏ chứa hàng vạn tế bào, sau đó robot sẽ “găm” từng khối cầu lên bàn kim theo cấu trúc 3D định sẵn.

Theo thời gian, các khối tế bào sẽ tự liên kết với nhau thành mô hoàn chỉnh. Khi mô đã đủ ổn định, cấu trúc sẽ được rút khỏi bàn kim và các lỗ nhỏ sẽ tự khép lại nhờ quá trình di cư của tế bào.

Ưu điểm lớn nhất của kỹ thuật này là tạo ra cấu trúc có mật độ tế bào và chất nền ngoại bào tương đương với mô tự nhiên, không lẫn vật liệu lạ, giúp tăng khả năng tương thích sinh học sau ghép.

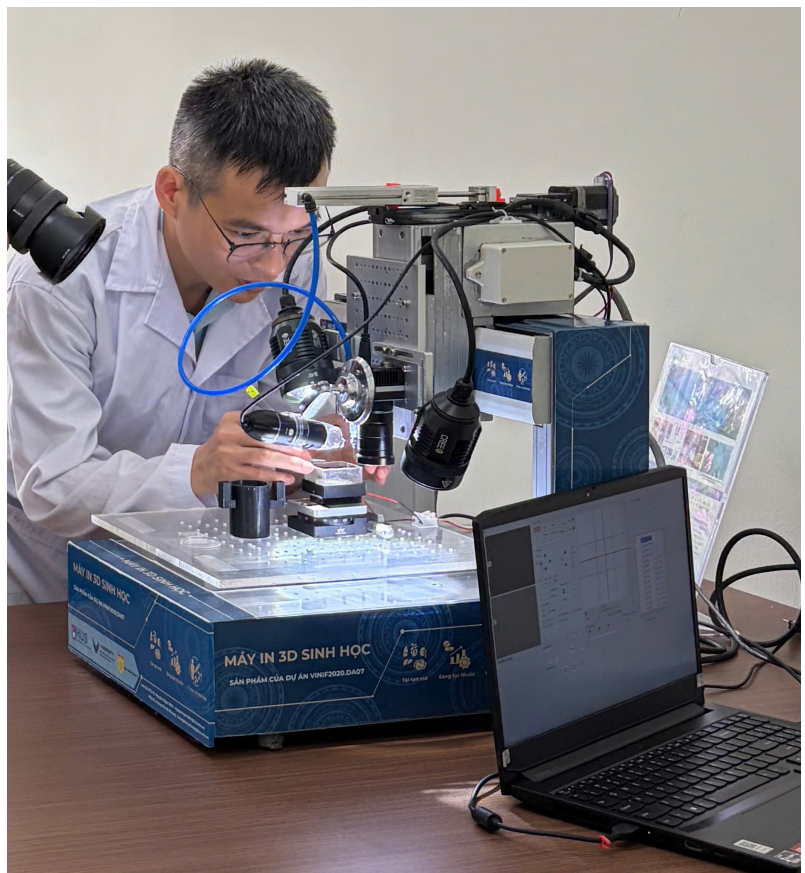
- Vì sao công nghệ này được xem là hướng đi quan trọng của y học tương lai?

Công nghệ in 3D sinh học được xem là chìa khóa của y học tái tạo vì ba lý do lớn.

Thứ nhất là giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn tạng hiến. Thay vì chờ người hiến tạng, trong tương lai y học có thể chủ động tạo ra các mảnh ghép mô như mạch máu, da, sụn, xương hoặc xa hơn là các cơ quan nội tạng.

Thứ hai là hạn chế phản ứng thải ghép. Do sử dụng tế bào của chính bệnh nhân hoặc tế bào gốc phù hợp, cơ thể có thể tiếp nhận mô mới tự nhiên hơn và giảm phụ thuộc vào thuốc ức chế miễn dịch.

Thứ ba là cá thể hóa điều trị. Mỗi cấu trúc mô được in ra có thể phù hợp



hoàn hảo với vị trí tổn thương của từng bệnh nhân cụ thể.

Nói cách khác, in 3D sinh học mở ra hy vọng về một kỷ nguyên y học tái tạo, nơi các mô và cơ quan tổn thương có thể được thay thế hoặc sửa chữa bằng chính tế bào của người bệnh.

Điều khiến nhóm nghiên cứu tự hào là hệ máy in 3D sinh học “made in HUS” đã bước đầu được sử dụng như tài liệu đào tạo và tham khảo thực tế tại một số đơn vị y sinh lớn như Trung tâm Công nghệ cao Vinmec, Trung tâm Tế bào gốc - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Viện Nghiên cứu và Phát triển vật liệu y sinh.

Đó là minh chứng cho tính thực tiễn và độ tin cậy khoa học của dự án. Tuy nhiên, mục tiêu cuối cùng của nhóm không chỉ dừng ở nghiên cứu hay đào tạo mà là tối ưu hóa hoàn toàn công nghệ để có thể ứng dụng thực tế trong điều trị lâm sàng.

Khoa học phải bắt đầu từ nhu cầu của cộng đồng và những bài toán thực tế

Nhóm nghiên cứu kỳ vọng công nghệ này sẽ tạo ra thay đổi như thế nào cho ngành y học Việt Nam trong tương lai, thưa PGS.?

Chúng tôi kỳ vọng công nghệ in 3D sinh học sẽ trở thành “cánh tay nối dài” cho y học Việt Nam.

Công nghệ này có thể hiện thực hóa y học cá thể hóa trong ghép mô và từng bước giúp Việt Nam tự chủ nguồn mô ghép. Khi công nghệ được nội địa hóa, chi phí điều trị sẽ giảm đáng kể so với nhập khẩu vật liệu y sinh hoặc đưa bệnh nhân ra nước ngoài chữa trị.

Điều đó sẽ giúp nhiều người dân có cơ hội tiếp cận các phương pháp điều trị tiên tiến hơn.

Dù việc in các cơ quan phức tạp như tim, gan hay thận vẫn còn là hành trình dài của nhân loại, nhưng những thành công ban đầu trong in mạch máu hay mô sụn chính là nền tảng rất quan trọng cho tương lai.

Thông qua công trình này, PGS muốn gửi gắm điều gì tới các bạn

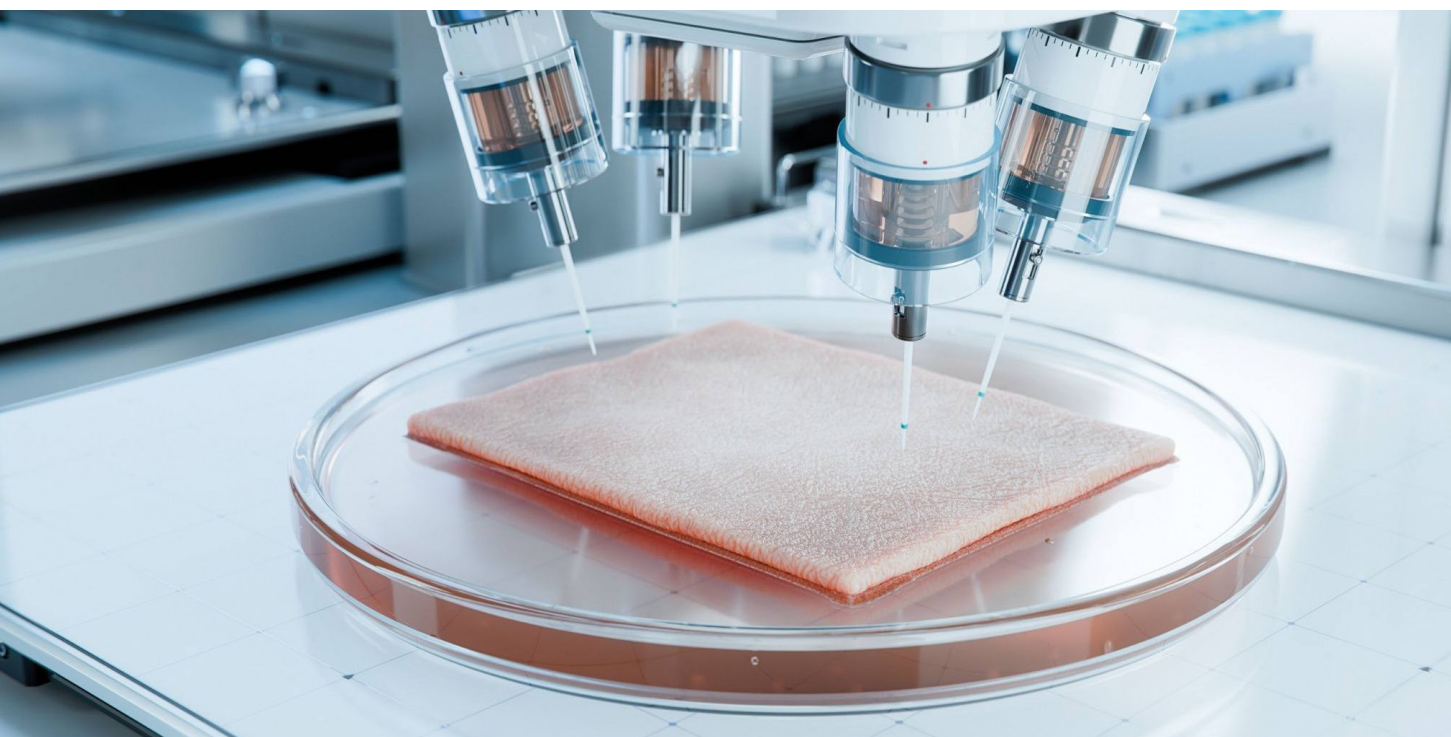
trẻ theo đuổi khoa học?

Điều đầu tiên tôi muốn nhấn mạnh là khoa học hiện đại là sự giao thoa liên ngành.

Một sản phẩm như hệ máy in 3D sinh học là kết quả của sự kết hợp giữa sinh học tế bào, AI, kỹ thuật cơ khí, vi phẫu và khoa học vật liệu. Vì vậy, các bạn trẻ đừng giới hạn bản thân trong một chuyên môn hẹp mà hãy chủ động mở rộng tri thức, học hỏi các lĩnh vực bổ trợ để tìm ra những giải pháp đột phá.

Điều thứ hai là hãy kiên trì với tư duy giải quyết bài toán thực tế. Nghiên cứu khoa học không chỉ để công bố quốc tế mà cần bắt nguồn từ những nhu cầu thật của cộng đồng - như nỗi đau của bệnh nhân chờ ghép tạng hay sự khan hiếm vật liệu y sinh.

Khi mục tiêu của nghiên cứu là mang lại giá trị cho xã hội, các bạn sẽ có thêm nghị lực để vượt qua những giai đoạn khó khăn, thiếu thốn nguồn lực hay những thất bại trong phòng thí nghiệm.





Và cuối cùng, hãy trân trọng những bước đi đầu tiên. Không cần tạo ra sản phẩm hoàn hảo ngay lập tức. Mỗi bước tiến nhỏ nhưng nghiêm túc đều góp phần xây dựng hệ sinh thái khoa học nước nhà.

“Khoa học là một hành trình marathon đầy thử thách. Chúng tôi hy vọng các bạn trẻ luôn giữ được tinh thần tò mò, sự can đảm để biến những ý tưởng táo bạo thành những sản phẩm hữu hình, góp phần nâng tầm vị thế khoa học Việt Nam trên bản đồ thế giới”, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Đình chia sẻ.

Thách thức lớn nhất là duy trì sức sống của tế bào trong và sau quá trình in.

Khác với in 3D công nghiệp sử dụng nhiệt độ cao hoặc tia UV mạnh, máy in 3D sinh học phải hoạt động trong điều kiện vô trùng tuyệt đối và áp suất được kiểm soát cực kỳ nghiêm ngặt để không làm tổn thương tế bào. Việc thiết kế đầu in sao cho vừa đạt độ phân giải cao, vừa bảo toàn sự sống của tế bào là một bài toán cơ học -

sinh học rất phức tạp.

Song song với đó là bài toán phát triển công thức mực in sinh học. Nhóm phải tự nghiên cứu và phối trộn các vật liệu sinh học sao cho đạt tỷ lệ tối ưu: đủ lỏng để đi qua đầu kim siêu nhỏ nhưng vẫn bảo đảm môi trường thích hợp để tế bào bám dính, tăng sinh và biệt hóa.

Một khó khăn khác là sự thiếu hụt linh kiện và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trong nước. Nhiều linh kiện cơ khí chính xác siêu nhỏ hay cảm biến độ nhạy cao gần như không có sẵn trên thị trường, nhóm phải tự chế tạo hoặc tùy chỉnh từ nhiều nguồn khác nhau để tích hợp thành hệ thống hoàn chỉnh.

Để biến một thiết bị nghiên cứu thành sản phẩm thực tế còn đòi hỏi tính ổn định và khả năng lặp lại rất cao. Trong điều kiện khí hậu nóng ẩm tại Việt Nam, việc kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ CO₂ và toàn bộ quy trình in ổn định là nỗ lực rất lớn của nhóm nghiên cứu.

“XÂY NGÔI NHÀ BẰNG GẠCH SỐNG”: CÔNG NGHỆ IN 3D SINH HỌC MỞ RA HY VỌNG CHO Y HỌC TÁI TẠO

Nhiều người vẫn còn khá xa lạ với khái niệm “in 3D sinh học”. PGS có thể giải thích công nghệ này hoạt động như thế nào?

Có thể hình dung in 3D sinh học giống như xây dựng một ngôi nhà bằng “gạch sống”.

Nếu in 3D thông thường sử dụng nhựa hoặc kim loại, thì in 3D sinh học sử dụng tế bào sống kết hợp với vật liệu sinh học. Một quy trình in sinh học thường gồm ba bước chính.

Bước đầu tiên là thiết kế mô hình 3D dựa trên dữ liệu chụp CT hoặc MRI của bệnh nhân để tạo bản thiết kế chính xác của mô hoặc cơ quan cần in.

Bước thứ hai là chế tạo “mực in sinh học”, tức sự kết hợp giữa tế bào sống - thường là tế bào gốc - với vật liệu sinh học đóng vai trò như giàn giáo nâng đỡ và bảo vệ tế bào.



Bước cuối cùng là quá trình in. Máy in sẽ phun mực sinh học thành từng lớp cực mỏng theo đúng thiết kế. Sau khi in, tế bào sẽ tiếp tục tăng sinh và biệt hóa để hình thành mô sinh học thực sự.

Trong dự án VINIF 2020.DA07, nhóm sử dụng phương pháp in trên bàn kim Kenzan - một kỹ thuật rất đặc biệt trong lĩnh vực in sinh học.

Thay vì dùng hydrogel làm khuôn, phương pháp này sử dụng một bàn kim siêu nhỏ như giá đỡ vật lý. Các tế bào gốc được nuôi cấy thành các khối cầu nhỏ chứa hàng vạn tế bào, sau đó robot sẽ "găm" từng khối cầu lên bàn kim theo cấu trúc 3D định sẵn.

Theo thời gian, các khối tế bào sẽ tự liên kết với nhau thành mô hoàn chỉnh. Khi mô đã đủ ổn định, cấu trúc sẽ được rút khỏi bàn kim và các lỗ nhỏ sẽ tự khép lại nhờ quá trình di cư của tế bào.

Ưu điểm lớn nhất của kỹ thuật này là

tạo ra cấu trúc có mật độ tế bào và chất nền ngoại bào tương đương với mô tự nhiên, không lẫn vật liệu lạ, giúp tăng khả năng tương thích sinh học sau ghép.

- Vì sao công nghệ này được xem là hướng đi quan trọng của y học tương lai?

Công nghệ in 3D sinh học được xem là chìa khóa của y học tái tạo vì ba lý do lớn.

Thứ nhất là giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn tạng hiến. Thay vì chờ người hiến tạng, trong tương lai y học có thể chủ động tạo ra các mảnh ghép mô như mạch máu, da, sụn, xương hoặc xa hơn là các cơ quan nội tạng.

Thứ hai là hạn chế phản ứng thải ghép. Do sử dụng tế bào của chính bệnh nhân hoặc tế bào gốc phù hợp, cơ thể có thể tiếp nhận mô mới tự nhiên hơn và giảm phụ thuộc vào thuốc ức chế miễn dịch.

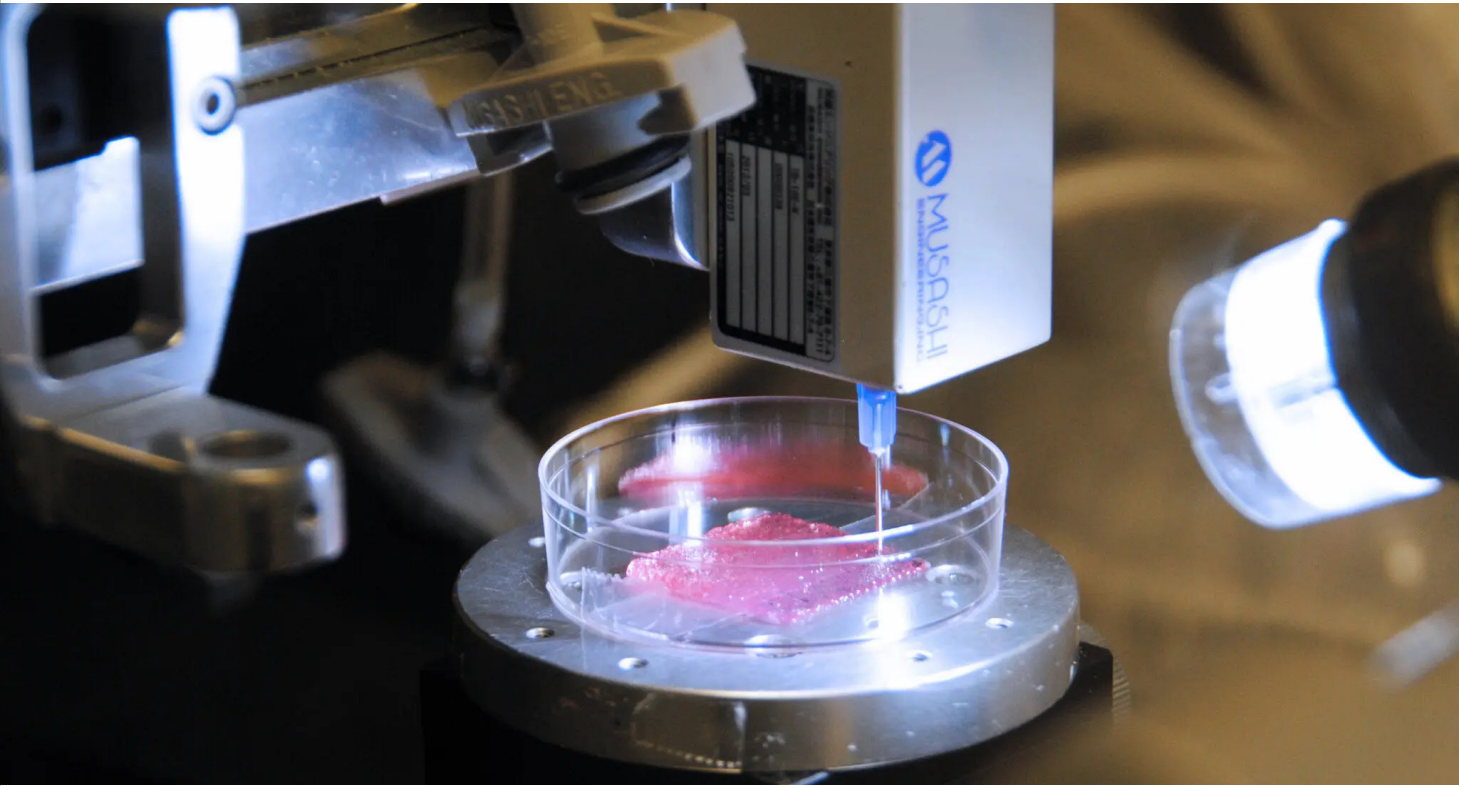
Thứ ba là cá thể hóa điều trị. Mỗi cấu

trúc mô được in ra có thể phù hợp hoàn hảo với vị trí tổn thương của từng bệnh nhân cụ thể.

Nói cách khác, in 3D sinh học mở ra hy vọng về một kỷ nguyên y học tái tạo, nơi các mô và cơ quan tổn thương có thể được thay thế hoặc sửa chữa bằng chính tế bào của người bệnh.

Điều khiến nhóm nghiên cứu tự hào là hệ máy in 3D sinh học "made in HUS" đã bước đầu được sử dụng như tài liệu đào tạo và tham khảo thực tế tại một số đơn vị y sinh lớn như Trung tâm Công nghệ cao Vinmec, Trung tâm Tế bào gốc - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Viện Nghiên cứu và Phát triển vật liệu y sinh.

Đó là minh chứng cho tính thực tiễn và độ tin cậy khoa học của dự án. Tuy nhiên, mục tiêu cuối cùng của nhóm không chỉ dừng ở nghiên cứu hay đào tạo mà là tối ưu hóa hoàn toàn công nghệ để có thể ứng dụng thực tế trong điều trị lâm sàng.



KHOA HỌC PHẢI BẮT ĐẦU TỪ NHU CẦU CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ NHỮNG BÀI TOÁN THỰC TẾ

-PGS kỳ vọng công nghệ này sẽ tạo ra thay đổi như thế nào cho ngành y học Việt Nam trong tương lai?

Chúng tôi kỳ vọng công nghệ in 3D sinh học sẽ trở thành “cánh tay nối dài” cho y học Việt Nam.

Công nghệ này có thể hiện thực hóa y học cá thể hóa trong ghép mô và từng bước giúp Việt Nam tự chủ nguồn mô ghép. Khi công nghệ được nội địa hóa, chi phí điều trị sẽ giảm đáng kể so với nhập khẩu vật liệu y sinh hoặc đưa bệnh nhân ra nước ngoài chữa trị.

Điều đó sẽ giúp nhiều người dân có cơ hội tiếp cận các phương pháp điều trị tiên tiến hơn.

Dù việc in các cơ quan phức tạp như tim, gan hay thận vẫn còn là hành trình dài của nhân loại, nhưng những thành công ban đầu trong in mạch máu hay mô sụn chính là nền tảng rất quan trọng cho tương lai.

Thông qua công trình này, PGS muốn gửi gắm điều gì tới các bạn trẻ theo đuổi khoa học?

Điều đầu tiên tôi muốn nhấn mạnh là khoa học hiện đại là sự giao thoa liên ngành.

Một sản phẩm như hệ máy in 3D sinh học là kết quả của sự kết hợp giữa sinh học tế bào, AI, kỹ thuật cơ khí, vi phẫu và khoa học vật liệu. Vì vậy, các bạn trẻ đừng giới hạn bản thân trong một chuyên môn hẹp mà hãy chủ động mở rộng tri thức, học hỏi các lĩnh vực bổ trợ để tìm ra những giải pháp đột phá.

Điều thứ hai là hãy kiên trì với tư duy giải quyết bài toán thực tế. Nghiên cứu khoa học không chỉ để công bố quốc tế mà cần bắt nguồn từ những nhu cầu thật của cộng đồng - như nỗi đau của bệnh nhân chờ ghép tạng hay sự khan hiếm vật liệu y sinh.

Khi mục tiêu của nghiên cứu là mang lại giá trị cho xã hội, các bạn sẽ có thêm nghị lực để vượt qua

những giai đoạn khó khăn, thiếu thốn nguồn lực hay những thất bại trong phòng thí nghiệm.

Và cuối cùng, hãy trân trọng những bước đi đầu tiên. Không cần tạo ra sản phẩm hoàn hảo ngay lập tức. Mỗi bước tiến nhỏ nhưng nghiêm túc đều góp phần xây dựng hệ sinh thái khoa học nước nhà.

“Khoa học là một hành trình marathon đầy thử thách. Chúng tôi hy vọng các bạn trẻ luôn giữ được tinh thần tò mò, sự can đảm để biến những ý tưởng táo bạo thành những sản phẩm hữu hình, góp phần nâng tầm vị thế khoa học Việt Nam trên bản đồ thế giới”, PGS.TS Nguyễn Ngọc Đình chia sẻ.

TỪ NGHIÊN CỨU LIÊN NGÀNH ĐẾN TƯ VẤN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN kinh tế đêm Thủ đô

NGÀY 9/5/2026, UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐÊM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045”. ĐÂY KHÔNG CHỈ LÀ MỘT CHÍNH SÁCH QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THỦ ĐÔ, MÀ CÒN LÀ MINH CHỨNG SINH ĐỘNG CHO VAI TRÒ CỦA TRI THỨC ĐẠI HỌC TRONG THAM GIA GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐÔ THỊ. TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT, ĐHQGHN ĐÃ THAM GIA VỚI VAI TRÒ ĐƠN VỊ TƯ VẤN CHUYÊN MÔN CHÍNH, ĐỒNG HÀNH CÙNG SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO HÀ NỘI TRONG VIỆC NHẬN DIỆN THỰC TRẠNG, PHÂN TÍCH TIỀM NĂNG, THAM KHẢO KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐÊM PHÙ HỢP VỚI ĐẶC THÙ CỦA HÀ NỘI.

SONG MINH

Trong xu thế phát triển đô thị hiện đại, kinh tế đêm ngày càng được nhìn nhận như một phân khu kinh tế riêng biệt, có khả năng mở rộng không gian tăng trưởng, gia tăng giá trị dịch vụ, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và nâng cao sức hấp dẫn của các thành phố lớn. Nếu trước đây, kinh tế đêm thường được hiểu theo nghĩa hẹp, gắn với hoạt động ăn uống, mua sắm, vui chơi, giải trí về đêm, thì trong tư duy phát triển hiện nay, đây là một hệ sinh thái đô thị phức hợp, liên quan đồng thời đến văn hóa, du lịch, công nghiệp sáng tạo, thương mại, giao thông, hạ tầng công cộng, quản lý dân cư, an ninh trật tự, môi trường và công nghệ số. Với cách tiếp cận đó, phát triển kinh tế đêm không chỉ

là kéo dài thời gian hoạt động của dịch vụ, mà là tổ chức lại một phần nhịp sống đô thị theo hướng an toàn, văn minh, sáng tạo, có bản sắc và có năng lực cạnh tranh.

HÀ NỘI VÀ TIỀM NĂNG CHƯA ĐƯỢC ĐÁNH THỨC TRỌN VẸN

Đối với Hà Nội, kinh tế đêm có ý nghĩa đặc biệt bởi Thủ đô hội tụ nhiều điều kiện để hình thành các sản phẩm ban đêm có chiều sâu. Đây là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là đô thị có bề dày lịch sử, mật độ di sản lớn, đời sống văn hóa phong phú, hệ thống thiết chế nghệ thuật đa dạng, không gian ẩm thực đặc sắc, mạng lưới dịch vụ phát triển và thị trường du lịch năng động. Những

lợi thế này tạo điều kiện để Hà Nội xây dựng các sản phẩm kinh tế đêm không chỉ phục vụ tiêu dùng, giải trí, mà còn góp phần quảng bá hình ảnh một đô thị văn hiến, sáng tạo, hiện đại và hội nhập.

Những năm qua, Hà Nội đã từng bước hình thành một số mô hình hoạt động ban đêm như các chương trình biểu diễn nghệ thuật, tour tham quan di sản về đêm, phố đi bộ, không gian ẩm thực, sự kiện văn hóa - nghệ thuật ngoài trời, các cụm dịch vụ giải trí và một số hoạt động sáng tạo trẻ. Các sản phẩm như tour đêm tại Hoàng thành Thăng Long, chương trình “Đêm thiêng liêng” tại di tích Hỏa Lò, hoạt động trải nghiệm tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám,





không gian đi bộ hồ Hoàn Kiếm và khu phố cổ đã tạo hiệu ứng tích cực, thu hút người dân và du khách, đồng thời chứng minh tiềm năng lớn của Hà Nội trong việc khai thác giá trị di sản và ký ức đô thị vào khung giờ buổi tối.

TỪ NHỮNG “ĐIỂM ĐẾN BUỔI TỐI” ĐẾN HỆ SINH THÁI TIÊU DÙNG ĐÊM

Tuy nhiên, Đề án cũng chỉ ra rằng kinh tế đêm của Hà Nội vẫn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Nhiều hoạt động còn mang tính phân tán, thiếu liên kết, chưa hình thành được các cụm kinh tế đêm đủ mạnh, có nhận diện rõ và có khả năng tạo dòng tiêu dùng ổn định. Cơ cấu sản phẩm còn nghiêng nhiều về ẩm thực, dạo bộ, sự kiện ngoài trời và tiêu dùng giá trị trung bình hoặc thấp; trong khi các sản phẩm có giá trị gia tăng cao

như biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, mua sắm đêm chất lượng, trải nghiệm công nghệ, dịch vụ sáng tạo, chăm sóc sức khỏe, giải trí tích hợp hay các gói trải nghiệm chuyên đề cho nhóm khách chi tiêu cao vẫn chưa phát triển tương xứng. Hà Nội đã có nhiều “điểm đến buổi tối”, nhưng chưa có đủ nhiều “hệ sinh thái tiêu dùng đêm” để giữ chân khách lâu hơn, kích thích chi tiêu cao hơn và tạo hiệu ứng lan tỏa rộng hơn.

Một trong những điểm nghẽn căn bản được Đề án nhận diện là mức chi tiêu ban đêm của khách còn thấp, thời gian lưu trú chưa tương xứng với tiềm năng. Hà Nội có lợi thế rất lớn về di sản, ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, phố cổ, làng nghề, không gian cảnh quan và các thiết chế văn hóa, nhưng

phần lớn hoạt động ban đêm vẫn thiên về tham quan ngắm, dạo chơi, ăn uống quy mô nhỏ hoặc tiêu dùng ngẫu hứng. Khi chưa có chuỗi trải nghiệm đủ dài, đủ đa tầng và đủ chuyên nghiệp, du khách khó có động lực chi tiêu thêm hoặc kéo dài thời gian ở lại. Đây là vấn đề không chỉ thuộc về sản phẩm du lịch, mà còn liên quan đến tổ chức không gian, giao thông, dịch vụ tiện ích sau 22 giờ, thông tin đa ngữ, thanh toán số, an ninh, vệ sinh môi trường và chất lượng vận hành tổng thể.

Điểm nghẽn thứ hai là các hoạt động ban đêm còn phân tán, thiếu liên kết và chưa hình thành các cụm kinh tế đêm đúng nghĩa. Hà Nội có một số hạt nhân như hồ Hoàn Kiếm, khu phố cổ, một phần khu vực hồ Tây, phố Trịnh Công Sơn, khu vực Sơn Tây, các di tích tổ chức tour đêm và một số không gian sáng tạo. Tuy nhiên, các hoạt động này phần nhiều vẫn phát triển theo từng điểm, từng sự kiện, từng địa phương hoặc từng đơn vị, chưa được kết nối thành chuỗi hành trình trải nghiệm hoàn chỉnh. Trong khi đó, một cụm kinh tế đêm đủ mạnh cần có mật độ hoạt động cao, dòng khách ổn định, thương hiệu rõ ràng, liên kết với lưu trú - giao thông - văn hóa - tiêu dùng - an ninh - vệ sinh - truyền thông và có khả năng thu hút đầu tư tư nhân. Nói cách khác, Hà Nội hiện có nhiều “hạt nhân” nhưng chưa có đủ nhiều “quần thể” kinh tế đêm có năng lực vận hành thường xuyên.

Điểm nghẽn thứ ba thuộc về không gian đô thị ban đêm. Kinh tế đêm không thể chỉ dựa trên cửa hàng, nhà hàng, sân khấu hay điểm tham quan, mà cần một môi trường đô thị khiến người dân và du khách cảm thấy an toàn, thuận tiện, thoải mái và có động lực quay lại. Hệ thống chiếu sáng, giao thông công cộng ban đêm, bãi đỗ xe, kết nối đi bộ, nhà vệ sinh công cộng, thông tin số, điểm dừng nghỉ, kiểm soát tiếng ồn, thu gom



rác thải, tổ chức dòng người tại khu vực đông đúc đều là những điều kiện nền tảng. Nếu các điều kiện này chưa được thiết kế như một “hạ tầng xã hội của ban đêm”, các sản phẩm dù hấp dẫn cũng khó tạo thành thói quen tiêu dùng bền vững.

Điểm nghẽn thứ tư là cơ chế quản lý, điều phối, đầu tư và hỗ trợ vận hành chưa thực sự tạo điều kiện cho các mô hình kinh tế đêm mới phát triển. Những mô hình như bảo tàng đêm định kỳ, trình diễn công nghệ, chợ đêm sáng tạo, không gian văn hóa ven sông, biểu diễn ngoài trời, tour xe đạp đêm, cụm dịch vụ đa chức năng hay các sản phẩm kết hợp giữa di sản - công nghệ - thương mại thường đòi hỏi cơ chế linh hoạt về thời gian hoạt động, sử dụng không gian công cộng, cấp phép sự kiện, kiểm soát âm thanh - ánh sáng, giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, quản lý cư trú, thanh toán số và phối hợp liên ngành. Nếu mỗi lĩnh vực chỉ được xử lý theo tuyến quản lý riêng, các ý tưởng sáng tạo sẽ khó đi vào thực tiễn. Vì vậy, một yêu cầu lớn đặt ra là Hà Nội cần chuyển từ

tư duy “quản lý hoạt động ban đêm” sang tư duy “quản trị hệ sinh thái kinh tế đêm”.

TRI THỨC LIÊN NGÀNH TRONG TƯ VẤN CHÍNH SÁCH ĐÔ THỊ

Chính ở điểm này, vai trò của tư vấn chính sách dựa trên tri thức liên ngành trở nên đặc biệt quan trọng. Kinh tế đêm không phải là vấn đề của riêng ngành văn hóa, du lịch, thương mại hay quy hoạch, mà là một bài toán tổng hợp của đô thị hiện đại. Với thế mạnh về khoa học liên ngành, công nghiệp văn hóa, sáng tạo và nghệ thuật, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật đã tham gia xây dựng Đề án bằng cách tiếp cận không chỉ từ phía sản phẩm, mà từ cấu trúc phát triển: nhận diện tài nguyên, phân tích hành vi tiêu dùng, đánh giá điểm nghẽn, tham chiếu kinh nghiệm quốc tế, đề xuất mô hình không gian, xác lập nguyên tắc vận hành và gợi mở cơ chế điều phối phù hợp với đặc thù của Thủ đô.

Cách tiếp cận của Đề án cho thấy kinh tế đêm Hà Nội được xác định là một hợp phần của hệ sinh thái kinh tế đô

thị, phát triển theo hướng tích hợp đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó văn hóa, du lịch và công nghiệp sáng tạo giữ vai trò nền tảng. Đây là một định vị quan trọng. Nó giúp tránh cách hiểu giản đơn rằng phát triển kinh tế đêm chỉ là mở thêm hàng quán, kéo dài giờ kinh doanh hoặc tổ chức thêm sự kiện. Thay vào đó, kinh tế đêm được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển Thủ đô văn hiến, sáng tạo, hiện đại và hội nhập quốc tế; gắn với bảo tồn di sản, nâng cao chất lượng sống, thúc đẩy tiêu dùng, phát triển dịch vụ chất lượng cao, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và quản trị đô thị thông minh.

TỪ MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG SỐNG ĐÔ THỊ

Đề án đặt mục tiêu đến năm 2030, kinh tế đêm từng bước trở thành một động lực quan trọng của kinh tế dịch vụ Thủ đô, phấn đấu đóng góp khoảng 5% GRDP của Thành phố và gia tăng tỷ trọng đóng góp vào thu ngân sách. Cùng với đó, tỷ lệ chi tiêu ban đêm của khách du lịch được kỳ vọng đạt 25 - 30% tổng chi tiêu, góp phần nâng



thời gian lưu trú trung bình lên 2,5 - 3,5 ngày. Những chỉ tiêu này cho thấy Hà Nội không chỉ hướng tới việc làm phong phú đời sống về đêm, mà còn đặt kinh tế đêm trong mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng dịch vụ, nâng giá trị gia tăng của du lịch và công nghiệp văn hóa.

Một định hướng đáng chú ý khác là phát triển các khu kinh tế đêm trọng điểm và các sản phẩm ban đêm mang tính biểu tượng của Hà Nội. Đề án định hướng hình thành một số khu kinh tế đêm theo các sắc thái khác nhau như khu kinh tế đêm văn hóa - di sản ở khu vực Hoàn Kiếm, Cửa Nam; khu kinh tế đêm giải trí - hiện đại ở Tây Hồ - Tây Hồ Tây; khu kinh tế đêm sáng tạo - công nghiệp gắn với tái thiết một phần không gian công nghiệp cũ hoặc các không gian phù hợp; khu kinh tế đêm nghỉ dưỡng - trải nghiệm. Đồng thời, Hà Nội hướng tới hình thành các sản phẩm, sự kiện ban đêm mang tính "signature", gắn với di sản văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực và không gian đô thị đặc trưng của Thủ đô. Đây là hướng

đi cần thiết để "Đêm Hà Nội" không chỉ là một khẩu hiệu truyền thông, mà trở thành một thương hiệu trải nghiệm có nội hàm, có sản phẩm cụ thể và có khả năng cạnh tranh.

Về dài hạn, Đề án đặt tầm nhìn đến năm 2045, Hà Nội trở thành trung tâm kinh tế đêm có sức cạnh tranh trong khu vực, với kinh tế đêm đóng góp trên 12% GRDP, hình thành thương hiệu "Thành phố trải nghiệm văn hóa ban đêm", sở hữu một số không gian và sự kiện đêm mang tầm quốc tế, thu hút 8 - 10 triệu lượt khách quốc tế tham gia hoạt động ban đêm mỗi năm. Tầm nhìn này cho thấy kinh tế đêm được nhìn nhận như một cấu phần chiến lược trong việc định vị Hà Nội trên bản đồ các đô thị sáng tạo, chứ không chỉ là giải pháp ngắn hạn nhằm tăng doanh thu du lịch.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, Đề án nhấn mạnh nguyên tắc phát triển có trọng điểm, không dàn trải, không đồng loạt kéo dài thời gian hoạt động trên diện rộng, mà ưu tiên hình thành các khu vực đủ điều kiện vận hành ổn

định, có nhận diện rõ, có sức hút và có khả năng lan tỏa. Đây là lựa chọn phù hợp với đặc thù Hà Nội, nơi mật độ cư dân cao, không gian di sản dày đặc, hạ tầng đô thị chịu nhiều áp lực và yêu cầu bảo đảm an ninh trật tự, môi trường, đời sống dân cư luôn phải được đặt ngang hàng với mục tiêu tăng trưởng. Phát triển kinh tế đêm vì thế phải là quá trình thiết kế cân bằng giữa sôi động và trật tự, giữa khai thác và bảo tồn, giữa tiêu dùng và chất lượng sống.

CÔNG NGHỆ, DỮ LIỆU VÀ QUẢN TRỊ THÔNG MINH CHO KINH TẾ ĐÊM

Một trục quan trọng trong Đề án là ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kinh tế đêm của Hà Nội được định hướng quản lý theo hướng đô thị thông minh, với mục tiêu tăng tỷ lệ giao dịch thanh toán không tiền mặt, trang bị hệ thống giám sát an ninh và hạ tầng số tại các khu vực trọng điểm, phát triển bản đồ số, nền tảng kết nối dịch vụ, công cụ giám sát thời gian thực và hệ thống dữ liệu phục vụ điều hành. Điều này cho phép Thành phố không chỉ quảng

bá, kết nối và nâng cao trải nghiệm người dùng, mà còn quản lý tốt hơn các vấn đề nhạy cảm của kinh tế đêm như an ninh, dòng khách, tiếng ồn, vệ sinh môi trường, giao thông, doanh thu và tuân thủ pháp luật.

Đề án cũng đặt ra yêu cầu thúc đẩy xã hội hóa và hợp tác công - tư trong phát triển kinh tế đêm. Trong mô hình này, Thành phố giữ vai trò kiến tạo thể chế, quy hoạch và giám sát; doanh nghiệp tham gia đầu tư sản phẩm, tổ chức vận hành, cung cấp dịch vụ hỗ trợ và khai thác thương mại; cộng đồng sáng tạo và người dân trở thành những chủ thể cùng tham gia xây dựng bản sắc, chất lượng và sức sống của kinh tế đêm. Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng quốc tế, nơi các mô hình kinh tế đêm thành công thường không chỉ dựa vào đầu tư công, mà dựa vào năng lực huy động nhiều chủ thể, thiết lập cơ chế vận hành linh hoạt và xây dựng hệ sinh thái sáng tạo bền vững.

Điểm đáng chú ý là Đề án không tách kinh tế đêm khỏi đời sống của cư dân đô thị. Ba nhóm khách chính được phân tích gồm khách nội địa, khách quốc tế và cư dân Hà Nội, mỗi nhóm có hành vi tiêu dùng, kỳ vọng và mức chi tiêu khác nhau. Khách nội địa thường thiên về các hoạt

động linh hoạt, chi phí hợp lý, không khí sôi động và tính chia sẻ trên mạng xã hội. Khách quốc tế quan tâm nhiều hơn đến bản sắc văn hóa, câu chuyện điểm đến, chất lượng tổ chức, thông tin ngoại ngữ, an toàn và khả năng thanh toán thuận tiện. Cư dân đô thị lại là nhóm tạo cầu thường xuyên, gắn với nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, tái tạo sức lao động, giao tiếp xã hội, thư giãn tinh thần và nâng cao chất lượng sống. Việc phân tích các nhóm khách này cho thấy Hà Nội không thể phát triển kinh tế đêm theo một mô hình đơn tuyến, mà cần cấu trúc sản phẩm, không gian và chính sách quản lý phù hợp với từng nhóm đối tượng.

ĐẠI HỌC ĐỒNG HÀNH CÙNG THỦ ĐÔ BẰNG TRI THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Từ góc độ của ĐHQGHN, sự tham gia của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật trong Đề án là minh chứng cho vai trò ngày càng rõ nét của đại học nghiên cứu trong tham gia hoạch định chính sách công. Trong bối cảnh các vấn đề phát triển ngày càng phức tạp, đòi hỏi cách tiếp cận liên ngành, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu không chỉ thực hiện chức năng đào tạo nguồn nhân lực, mà còn cần trở thành trung tâm cung cấp tri thức, dữ liệu, mô hình



và giải pháp cho Nhà nước, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng. Việc một đơn vị của ĐHQGHN tham gia tư vấn chuyên môn chính cho một đề án có tính chiến lược của Thủ đô cho thấy năng lực chuyển hóa tri thức hàn lâm thành luận cứ chính sách, đồng thời khẳng định vai trò xã hội của đại học trong phát triển đất nước.

Với Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đề án cũng là một minh chứng cụ thể cho giá trị của mô hình đào tạo và nghiên cứu liên ngành. Những vấn đề như công nghiệp văn hóa, không gian sáng tạo, nghệ thuật đô thị, du lịch đêm, hành vi tiêu dùng, kinh tế dịch vụ, bảo tồn di sản, công nghệ số và quản trị đô thị không thể được giải quyết trọn vẹn bằng một ngành đơn lẻ. Chúng đòi hỏi sự kết hợp giữa khoa học xã hội, nhân văn, nghệ thuật, quản trị, kinh tế, truyền thông, công nghệ và chính sách công. Đây chính là không gian học thuật và thực tiễn mà Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật có thể phát





huy lợi thế, đóng góp trực tiếp vào các bài toán phát triển mới của Hà Nội và cả nước.

Việc hoàn thành Đề án “Phát triển Kinh tế đêm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045” cũng là một trong những kết quả quan trọng đầu tiên trong chương trình hợp tác giữa Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật với Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội giai đoạn 2026 - 2031. Kết quả này cho thấy hướng đi thiết thực trong kết nối nhà trường với cơ quan quản lý nhà nước, đưa nghiên cứu vào thực tiễn chính sách, đồng thời mở ra khả năng tiếp tục triển khai các nghiên cứu, chương trình đào tạo, dự án tư vấn và hoạt động sáng tạo gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế đêm và đô thị sáng tạo của Thủ đô.

Từ một đề án chính sách, có thể nhìn thấy một thông điệp rộng hơn: trong

giai đoạn phát triển mới, Hà Nội cần những mô hình tăng trưởng dựa nhiều hơn vào tri thức, văn hóa, sáng tạo và công nghệ; còn các đại học nghiên cứu như ĐHQGHN cần hiện diện sâu hơn trong những tiến trình kiến tạo chính sách và phát triển địa phương. Khi tri thức liên ngành được đặt đúng chỗ, nó không chỉ giúp nhận diện vấn đề đầy đủ hơn, mà còn mở ra các giải pháp có tính khả thi, cân bằng giữa kinh tế và văn hóa, giữa hiện đại hóa và bảo tồn, giữa nhu cầu của thị trường và lợi ích cộng đồng.

Với việc Đề án được phê duyệt, Hà Nội có thêm một công cụ chính sách quan trọng để tổ chức lại không gian phát triển ban đêm, khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực văn hóa, con người, tri thức và hạ tầng đô thị. Chặng đường triển khai phía trước chắc chắn còn nhiều thách thức, từ quy hoạch không gian, hoàn thiện cơ chế điều phối, huy động đầu tư, phát triển sản phẩm đặc trưng đến

bảo đảm an ninh, môi trường và chất lượng sống của cư dân. Tuy nhiên, việc Đề án được xây dựng trên nền tảng nghiên cứu khoa học, tiếp cận liên ngành và tham chiếu các xu hướng phát triển hiện đại là tiền đề quan trọng để Hà Nội từng bước hình thành thương hiệu “Đêm Hà Nội” an toàn, văn minh, bản sắc, sáng tạo và hấp dẫn.

Trong tiến trình đó, đóng góp của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật không chỉ nằm ở việc tham gia xây dựng một văn bản chính sách, mà còn ở việc khẳng định một phương thức đồng hành mới của ĐHQGHN với Thủ đô: đồng hành bằng tri thức, bằng năng lực nghiên cứu, bằng tư duy liên ngành và bằng trách nhiệm xã hội của một đại học quốc gia. Đây cũng là hướng đi phù hợp với sứ mệnh của ĐHQGHN trong giai đoạn mới: không chỉ đào tạo nhân lực chất lượng cao và tạo ra tri thức mới, mà còn trực tiếp tham gia giải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
hạnh phúc
LÀ NƠI KHƠI DẬY
khát vọng
KHÁM PHÁ TRI THỨC



TẠI HỘI THẢO “KIẾN TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠNH PHÚC TẠI VIỆT NAM: TỪ TÂM NHÌN ĐẾN HÀNH ĐỘNG” DIỄN RA NGÀY 22/5/2026, GS.TS NGUYỄN VĂN NỘI - NGUYÊN HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQGHN ĐÃ CHIA SẺ NHIỀU QUAN ĐIỂM SÂU SẮC VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠNH PHÚC TRONG BỐI CẢNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐANG ĐỨNG TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI MẠNH MẼ.

TÙNG LÂM

Theo GS Nguyễn Văn Nội, một trường đại học hạnh phúc không chỉ là nơi đạt thành tích cao trong nghiên cứu và đào tạo mà còn là môi trường truyền cảm hứng, nuôi dưỡng khát vọng học tập, sáng tạo và cống hiến cho mọi thành viên trong cộng đồng học thuật.

KẾT HỢP HÀI HÒA GIỮA HỌC THUẬT ĐỈNH CAO VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

Chia sẻ tại hội thảo, GS.TS Nguyễn Văn Nội cho rằng khái niệm “pháo đài học thuật” không nên được nhìn nhận theo nghĩa khô cứng hay tách biệt với thực tiễn. Ngược lại, đây chính là nền tảng để một trường đại học khẳng định vị thế thông qua những nghiên cứu cơ bản có giá trị, những công trình khoa học có tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, theo ông, giá trị học thuật chỉ thực sự phát huy giá trị khi được kết nối với nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp. Hoạt động nghiên cứu sẽ phần nào mất đi ý nghĩa nếu các kết quả thu được chỉ dừng lại trong phòng thí nghiệm, thay vì được chuyển giao và ứng dụng vào thực tế. Do đó, sứ mệnh của trường đại học hiện đại là vừa bảo tồn nền tảng học thuật hàn lâm, vừa nhạy bén cập



nhật hơi thở của cuộc sống vào chương trình đào tạo và nghiên cứu.

Trong bối cảnh quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, dựa trên các công nghệ lõi như Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big Data) và Blockchain, chương trình đào tạo cần được liên tục cập nhật để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Đây cũng là yếu tố giúp người học thích ứng nhanh hơn với môi trường nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.



SINH VIÊN HẠNH PHÚC KHI ĐƯỢC TRUYỀN CẢM HỨNG HỌC TẬP

Theo GS.TS Nguyễn Văn Nội, người học là trung tâm của mọi hoạt động giáo dục và đào tạo. Một trường đại học hạnh phúc phải là nơi sinh viên cảm thấy hứng thú khi đến lớp, được khuyến khích sáng tạo, được lắng nghe và có cơ hội phát triển bản thân mỗi ngày.

Ông nhấn mạnh rằng sinh viên không nên coi việc học là áp lực hay gánh nặng. Thay vào đó, mỗi ngày đến trường cần là một hành trình khám phá tri thức, nơi các em được truyền cảm hứng để không ngừng tìm tòi, sáng tạo và hoàn thiện bản thân.

Để làm được điều đó, vai trò của người thầy đặc biệt quan

trọng. Theo GS.TS Nguyễn Văn Nội, nhiệm vụ của giảng viên không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức, mà điều quan trọng hơn còn là khơi dậy trong sinh viên niềm đam mê học tập và khát vọng khám phá những chân trời tri thức mới. Chính sự truyền cảm hứng từ người thầy sẽ góp phần tạo nên môi trường học tập tích cực, giúp sinh viên phát huy tối đa năng lực của mình.

TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐỘI NGŨ KHOA HỌC TỎA SÁNG

Một trường đại học hạnh phúc không chỉ dành cho người học mà còn phải là nơi đội ngũ giảng viên, nhà khoa học được phát huy tối đa năng lực sáng tạo.

GS.TS Nguyễn Văn Nội cho rằng



tự do học thuật là yếu tố cốt lõi để các nhà khoa học phát triển. Giảng viên cần được trao quyền chủ động trong nghiên cứu, giảng dạy và sáng tạo, đồng thời được ghi nhận xứng đáng cho những đóng góp của mình. Trường đại học cần kiến tạo một không gian hợp tác và sẻ chia, nơi mỗi cá nhân được tạo điều kiện để tỏa sáng, phát triển toàn diện và đóng góp vào thành công chung.

Theo ông, chính sự tỏa sáng của đội ngũ các nhà khoa học đã góp phần tạo nên những thành tựu nổi bật về công bố quốc tế, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên trong nhiều năm qua. Đây cũng là nền tảng để nâng cao vị thế của nhà trường

trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam, khu vực và trên thế giới.

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ĐẠI HỌC HẠNH PHÚC TỪ MỌI THÀNH VIÊN

Bên cạnh giảng viên và sinh viên, GS.TS Nguyễn Văn Nội cho rằng đội ngũ cán bộ, chuyên viên các phòng ban chức năng và nhân viên phục vụ chính là những mảnh ghép không thể thiếu của hệ sinh thái đại học.

Theo ông, đây là lực lượng thâm lặng góp phần đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường diễn ra một cách hiệu quả. Họ cần được ghi nhận, tôn trọng và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp tương xứng với những đóng góp của mình. Chỉ khi mọi thành viên đều cảm thấy được trân trọng và có cơ



hội cống hiến, trường đại học mới thực sự trở thành một cộng đồng gắn kết và hạnh phúc.

TRUYỀN CẢM HỨNG TỪ NHỮNG GIÁ TRỊ VÀ THÀNH TỰU

GS.TS Nguyễn Văn Nội cho rằng một trong những yếu tố quan trọng tạo nên hạnh phúc trong môi trường đại học là niềm tự hào về những giá trị và thành tựu mà tập thể cùng xây dựng.

Nhìn lại hành trình phát triển của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ông cho biết những thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân tài, các chương trình cử nhân khoa học tài năng, chương trình tiên tiến và chất lượng cao cùng những thế hệ sinh viên thành đạt đã góp phần tạo nên bản sắc và uy tín của nhà trường. Chính những thành tựu đó trở thành nguồn cảm hứng để các thế hệ giảng viên, sinh viên tiếp tục phấn đấu và cống hiến.

Theo GS.TS Nguyễn Văn Nội, xây dựng trường đại học hạnh phúc không phải là những khẩu hiệu mang tính hình thức mà là quá trình kiến tạo một môi trường học thuật nhân văn, sáng tạo và giàu cảm hứng. Khi người thầy được tỏa sáng, người học được truyền cảm hứng và mọi thành viên trong cộng đồng đại học đều được trân trọng, trường đại học sẽ trở thành nơi nuôi dưỡng tri thức, khát vọng và những giá trị tốt đẹp cho xã hội.



MUỐN LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, PHẢI BẮT ĐẦU TỪ KHOA HỌC CƠ BẢN & ĐÀO TẠO TÀI NĂNG

THÁI BÌNH



TRONG BỐI CẢNH THẾ GIỚI ĐANG BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN CẠNH TRANH QUYẾT LIỆT VỀ CÔNG NGHỆ, NĂNG LỰC LÀM CHỦ CÁC CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC NGÀY Càng TRỞ THÀNH THƯỚC ĐO SỨC MẠNH VÀ VỊ THẾ CỦA MỖI QUỐC GIA.



Từ trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot thông minh, vật liệu tiên tiến đến công nghệ sinh học, những lĩnh vực được xem là nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với kinh tế, xã hội và an ninh quốc gia. Trong cuộc đua đó, Việt Nam không thể chỉ dừng lại ở vai trò ứng dụng hay gia công công nghệ mà cần từng bước làm chủ các công nghệ cốt lõi, công nghệ nguồn và công nghệ chiến lược.

Tuy nhiên, muốn làm chủ công nghệ chiến lược, trước hết phải làm chủ tri thức nền tảng. Muốn có công nghệ mạnh phải có khoa học cơ bản mạnh. Muốn có những đột phá công nghệ phải bắt đầu từ những nghiên cứu tưởng chừng rất cơ bản trong các phòng thí nghiệm và từ việc phát hiện, bồi dưỡng những tài năng trẻ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC KHÔNG BẮT ĐẦU TỪ NHÀ MÁY MÀ BẮT ĐẦU TỪ PHÒNG THÍ NGHIỆM

Khi nhắc đến những tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới

như Samsung, nhiều người thường nghĩ đến các sản phẩm cuối cùng như điện thoại thông minh, thiết bị điện tử hay chip bán dẫn. Nhưng phía sau những sản phẩm ấy là hàng chục năm nghiên cứu cơ bản và đầu tư cho khoa học.

Samsung hiện có khả năng làm chủ nhiều công nghệ cốt lõi của điện thoại thông minh: từ màn hình, bộ nhớ, cảm biến, pin đến thiết kế hệ thống và sản xuất quy mô lớn. Tuy nhiên, ngay cả một tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như Samsung cũng vẫn phải sử dụng kính bảo vệ màn hình Gorilla Glass do Corning phát triển.

Câu chuyện của Corning là minh chứng điển hình cho giá trị của nghiên cứu cơ bản. Để tạo ra những loại kính có khả năng chịu lực, chống trầy xước và đáp ứng các yêu cầu khắt khe của ngành điện tử hiện đại là kết quả của nhiều thập kỷ nghiên cứu khoa học vật liệu.

Điều đó cho thấy công nghệ không xuất hiện từ khoảng trống. Mỗi đột phá công nghệ đều được xây dựng trên nền tảng tri thức khoa học tích lũy qua nhiều năm.

Nhà vật lý đoạt giải Nobel Richard Feynman từng nói: "There is plenty of room at the bottom" – còn rất nhiều khoảng trống ở những cấp độ nhỏ nhất của vật chất. Thông điệp ấy vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay: muốn tạo ra công nghệ mới, con người phải hiểu thật sâu bản chất của tự nhiên.

Không có khoa học cơ bản sẽ không có công nghệ nguồn. Không có công nghệ nguồn sẽ không thể làm chủ những công nghệ chiến lược quyết định tương lai phát triển đất nước.

BÀI HỌC TỪ NHỮNG HỆ SINH THÁI CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Nhìn lại lịch sử phát triển của các trung tâm công nghệ hàng đầu thế giới, chúng ta thấy một điểm chung rất rõ: mọi hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thành công đều được xây

dựng quanh các đại học nghiên cứu mạnh.

Silicon Valley không bắt đầu từ các khu công nghiệp mà bắt đầu từ Đại học Stanford và Đại học California Berkeley. Chính các trường đại học này đã trở thành nơi sản sinh ra những ý tưởng đột phá, những công nghệ nền tảng và những doanh nghiệp công nghệ làm thay đổi thế giới.

Từ những năm 1950, Stanford đã chủ động xây dựng mô hình kết nối đại học – doanh nghiệp – nhà đầu tư. Nhiều công nghệ làm thay đổi nhân loại như vi mạch, internet, laser hay trí tuệ nhân tạo đều có dấu ấn từ các phòng thí nghiệm đại học.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy muốn phát triển công nghệ chiến lược cần đồng thời hội tụ nhiều điều kiện: đầu tư dài hạn cho nghiên cứu khoa học; xây dựng đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế; phát triển doanh nghiệp công nghệ; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng cơ chế thu hút nhân tài và tạo môi trường chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu.

Quan trọng hơn cả là phải có một hệ sinh thái mà ở đó tri thức được lưu thông, các nhà khoa học được khuyến khích sáng tạo và doanh nghiệp có thể nhanh chóng chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành sản phẩm phục vụ xã hội.

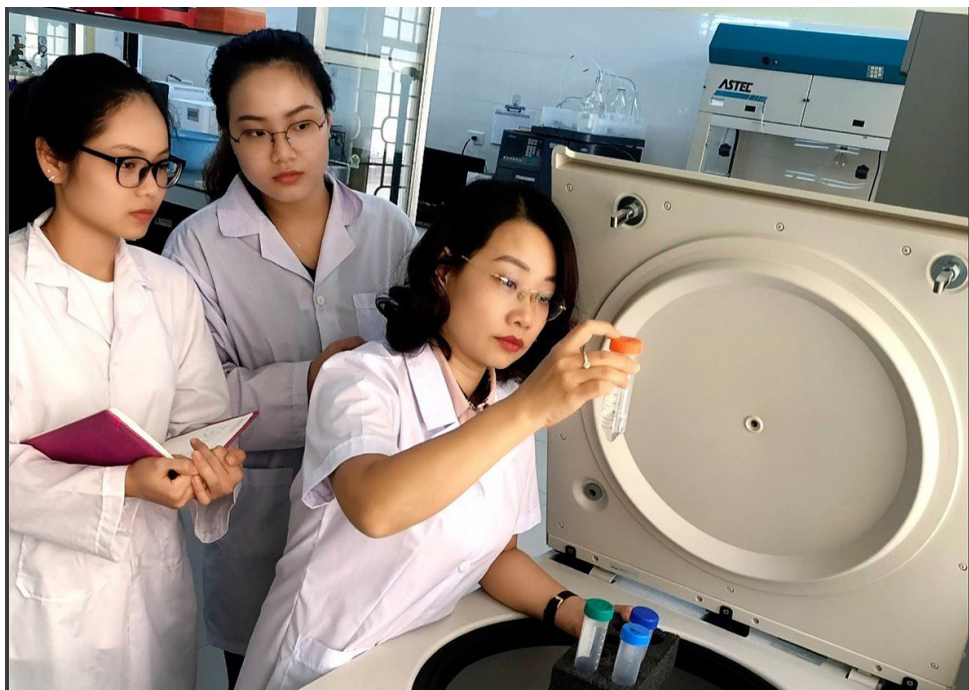
HỆ SINH THÁI ĐẠI HỌC - NGHIÊN CỨU - DOANH NGHIỆP: CHÌA KHÓA ĐỂ LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Một trong những bài học lớn nhất từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Israel hay nhiều quốc gia phát triển khác là không có công nghệ chiến lược nào được hình thành trong sự tách biệt.

Những đột phá công nghệ quan trọng nhất của thế giới đều là kết quả của sự kết nối chặt chẽ giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và Nhà nước.

Các trường đại học tạo ra tri thức mới, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát hiện những tài năng khoa học. Các viện nghiên cứu phát triển công nghệ nền tảng, công nghệ lõi. Doanh nghiệp tiếp nhận kết





quả nghiên cứu để thương mại hóa sản phẩm, mở rộng thị trường và tạo ra giá trị kinh tế. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo môi trường chính sách, đầu tư cho những lĩnh vực chiến lược có tính dài hạn.

Chỉ khi bốn thành tố này được kết nối trong một hệ sinh thái thống nhất thì các nghiên cứu khoa học mới có thể đi đến cùng, từ ý tưởng trong phòng thí nghiệm trở thành sản phẩm trên thị trường.

Đó cũng là hướng đi mà Việt Nam đang theo đuổi trong chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

ĐHQGHN ĐANG CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC CHO CÁC CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẤT NƯỚC

Trong chiến lược phát triển quốc gia giai đoạn mới, Đại học Quốc gia Hà Nội được giao trọng trách tiên phong trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học cơ bản và nghiên cứu các công nghệ chiến lược.

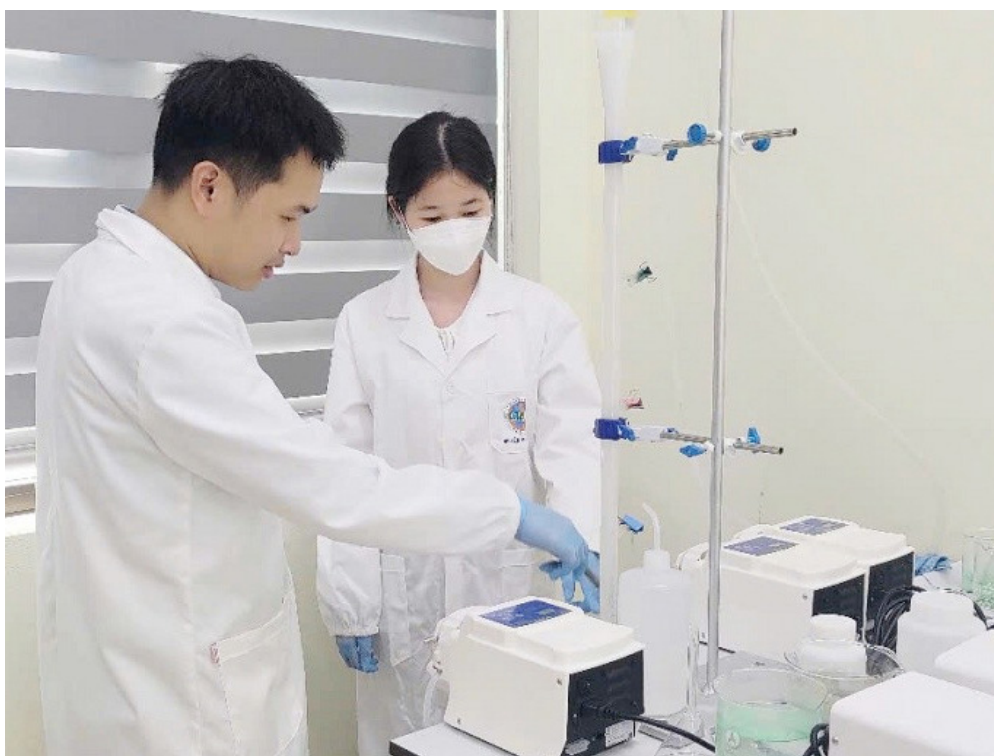
Những năm gần đây, ĐHQGHN đã triển khai nhiều chính sách đột phá nhằm thu hút học sinh giỏi, học sinh tài năng theo học các ngành khoa học cơ bản, công nghệ kỹ thuật

và các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn.

Một trong những điểm nhấn quan trọng là hệ thống học bổng tài năng ĐHQGHN dành cho học sinh xuất sắc, học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế và những thí sinh có thành tích học tập nổi bật. Không chỉ được hỗ trợ tài chính, sinh viên còn có cơ hội tham gia các nhóm nghiên cứu mạnh, tiếp cận phòng thí nghiệm hiện đại và được các nhà khoa học hàng đầu trực tiếp hướng dẫn.

ĐHQGHN cũng đang triển khai nhiều chính sách hỗ trợ đặc biệt đối với người học theo đuổi các ngành khoa học cơ bản – lĩnh vực có ý nghĩa nền tảng đối với sự phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học bổng, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển học thuật là thông điệp mạnh mẽ khẳng định cam kết đầu tư cho tương lai khoa học nước nhà.

Đặc biệt, ĐHQGHN đang tập trung nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, khoa học dữ liệu, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, vật liệu tiên tiến, công nghệ sinh học và các công nghệ số thế hệ mới. Đây là những lĩnh vực được dự báo sẽ quyết định năng lực



cạnh tranh quốc gia trong nhiều thập kỷ tới.

Tại Trường Đại học Công nghệ, nhiều chương trình đào tạo mới được xây dựng theo chuẩn quốc tế, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và xu hướng phát triển công nghệ toàn cầu. Sinh viên không chỉ được trang bị kiến thức chuyên môn mà còn được tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp công nghệ ngay trong quá trình học tập.

Năm học 2026–2027, ĐHQGHN được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt triển khai 15 chương trình đào tạo tài năng STEM, trong đó Trường Đại học Công nghệ đảm nhiệm 10 chương trình ở các lĩnh vực mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính, kỹ thuật phần mềm, kỹ thuật điện tử, công nghệ sinh học và nhiều lĩnh vực công nghệ chiến lược khác.

Việc được giao triển khai số lượng lớn chương trình đào tạo tài năng STEM tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của ĐHQGHN trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo của đất nước.

HÒA LẠC - NƠI HÌNH THÀNH HỆ SINH THÁI ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU CỦA VIỆT NAM

Nếu khoa học cơ bản là nền móng của công nghệ chiến lược thì hệ sinh thái đổi mới sáng tạo chính là môi trường để những nền móng đó phát huy giá trị.

Một lợi thế đặc biệt của ĐHQGHN hiện nay là việc xây dựng Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc theo mô hình đại học nghiên cứu hiện đại.

Hòa Lạc không chỉ là nơi xây dựng các giảng đường, phòng thí nghiệm hay ký túc xá mới. Xa hơn, đây đang được định hướng trở thành một hệ sinh thái đại học – nghiên cứu – doanh nghiệp quy mô lớn, nơi đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ được tích hợp trong cùng một không gian phát triển.

Tại đây, các trường đại học thành viên, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ đang từng bước hình thành một cộng đồng học thuật và sáng tạo có quy mô hàng đầu cả nước.

Đặc biệt, với vị trí nằm trong vùng phát triển của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, ĐHQGHN có điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các mô hình hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp, hình thành các phòng thí nghiệm hợp tác, trung tâm nghiên cứu chung và các dự án chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong mô hình này, sinh viên không chỉ học trong giảng đường mà còn được tiếp cận doanh nghiệp từ rất sớm; được tham gia các dự án nghiên cứu, phát triển sản phẩm, thực tập và giải quyết các bài toán thực tiễn của doanh nghiệp ngay trong quá trình học tập.

Đây chính là con đường ngắn nhất để rút ngắn khoảng cách từ nghiên cứu đến ứng dụng, từ ý tưởng đến sản phẩm và từ giảng đường đến thị trường lao động.

ĐẦU TƯ CHO TÀI NĂNG HÔM NAY LÀ ĐẦU TƯ CHO TƯƠNG LAI ĐẤT NƯỚC

Lịch sử phát triển khoa học công nghệ thế giới cho thấy những bước nhảy vọt của một quốc gia luôn bắt đầu từ con người.

Không có tài nguyên nào quý hơn nhân tài. Không có khoản đầu tư nào mang lại hiệu quả lâu dài hơn đầu tư cho giáo dục, khoa học và công nghệ.

Khát vọng làm chủ công nghệ chiến lược của

Việt Nam sẽ không thể thành hiện thực nếu thiếu những thế hệ học sinh giỏi dám lựa chọn khoa học cơ bản, thiếu những sinh viên tài năng theo đuổi các ngành kỹ thuật công nghệ, thiếu những nhà khoa học trẻ dám dấn thân vào các lĩnh vực mới.

Vì vậy, việc tạo dựng môi trường học tập tốt nhất, chính sách học bổng hấp dẫn nhất, điều kiện nghiên cứu thuận lợi nhất và cơ hội phát triển rộng mở nhất cho người học không chỉ là trách nhiệm của các trường đại học mà còn là đầu tư cho tương lai quốc gia.

Muốn làm chủ công nghệ chiến lược, chúng ta phải bắt đầu từ khoa học cơ bản. Muốn có những tập đoàn công nghệ tầm cỡ thế giới, chúng ta phải bắt đầu từ những phòng thí nghiệm đại học. Muốn xây dựng một Việt Nam hùng cường trong kỷ nguyên số, chúng ta phải bắt đầu từ việc phát hiện, nuôi dưỡng và trao cơ hội cho những tài năng trẻ hôm nay.

Đó không chỉ là câu chuyện của giáo dục hay khoa học công nghệ. Đó là câu chuyện về tương lai phát triển của Việt Nam trong thế kỷ XXI. Và ĐHQGHN đang nỗ lực từng ngày để góp phần kiến tạo tương lai ấy bằng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và con người.



Thấu hiểu nội tâm con người trong thế giới đa văn hoá

👉 LÊ THỦY



Trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi các vấn đề về sức khỏe tinh thần, hạnh phúc học đường và khả năng thích ứng trong môi trường đa dạng ngày càng được quan tâm, nhu cầu về nguồn nhân lực có khả năng thấu hiểu và làm việc với các cá nhân, tổ chức, sử dụng được ngoại ngữ (tiếng Anh), có kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa đang trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Đây cũng là lý do Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN (ULIS) chính thức mở và tuyển sinh chương trình đào tạo cử nhân Tâm lý học giáo dục liên văn hoá (ngành Tâm lý học giáo dục) từ năm 2026 - một chương trình mang tính liên ngành, hiện đại và giàu tính ứng dụng trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Chương trình đào tạo được xây dựng không chỉ đơn thuần đào tạo kiến thức về tâm lý học hay giáo dục học mà còn hướng tới xây dựng thể hệ nguồn nhân lực có tư duy khai phóng, năng lực liên văn hoá và khả năng làm việc trong các môi trường đa dạng về ngôn ngữ, giá trị và con người. Đây được xem



là bước đi mới mang tính chiến lược của Trường ĐH Ngoại ngữ trong việc mở rộng hệ sinh thái đào tạo liên ngành, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của xã hội hiện đại.

Những năm gần đây, các khái niệm như "giáo dục hạnh phúc", "sức khỏe tinh thần học đường" hay "giáo dục cảm xúc - xã hội" ngày càng được nhắc đến nhiều trong các hệ thống giáo dục tiên tiến. Học sinh, sinh viên không chỉ đối diện áp lực học tập mà còn chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng bản sắc, căng thẳng tâm lý, xung đột thế hệ và khác biệt văn hoá trong môi trường toàn cầu hóa. Trong bối cảnh đó, chương trình đào tạo Tâm lý học giáo dục liên văn hoá được xây dựng nhằm góp phần giải quyết những vấn đề cấp thiết của xã hội hiện đại như stress học đường, sức khỏe tinh thần, khả năng thích nghi, kỹ năng giao tiếp và làm việc trong môi trường đa văn hoá.

"Điểm đặc biệt của chương trình nằm ở cách tiếp cận liên ngành. Sinh viên sẽ không chỉ được trang bị kiến thức nền tảng về tâm lý học ứng dụng và giáo dục học hiện đại mà còn phát triển năng lực tham vấn tâm lý, hỗ trợ phát triển con người và tổ chức các hoạt động giáo dục trong bối cảnh đa văn hóa", TS. Đào Thị Diệu Linh, Trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục khai phóng, Trường ĐH Ngoại ngữ chia sẻ.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HIỆN ĐẠI, GIÀU TÍNH THỰC TIỄN

Chương trình đào tạo Tâm lý học giáo dục liên văn hoá có hệ thống học phần mang tính ứng dụng cao, gắn với các vấn đề thực tiễn của xã hội hiện đại. Chương trình tích hợp nhiều học phần như tham vấn tâm lý trong môi trường liên văn hoá, giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL), tâm lý học sáng tạo trong giáo dục hay tham vấn tâm lý trong môi trường số. Bên cạnh đó, sinh viên còn được tiếp cận các nội



dung về thiết kế cuộc đời, trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội nhằm phát triển khả năng thấu hiểu con người và thích ứng trong nhiều bối cảnh khác nhau.

Ví dụ, học phần “Thiết kế cuộc đời” giúp sinh viên ứng dụng tư duy thiết kế (design thinking) để định hình giá trị cá nhân, xây dựng lộ trình nghề nghiệp và phát triển bản thân trong xã hội hiện đại. Trong khi đó, các học phần như “Giao tiếp liên văn hoá” hay “Tâm lý học liên văn hoá và thực hành nghề nghiệp” giúp người học hiểu sâu về ảnh hưởng của văn hoá đến hành vi, cảm xúc, động cơ và giao tiếp xã hội – một năng lực ngày càng quan trọng trong thế giới toàn cầu hóa.

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, chương trình còn chú trọng phát triển tư duy phản biện, kỹ năng

nghiên cứu, khả năng giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và khởi nghiệp xã hội, kỹ năng hợp tác và giao tiếp chuyên nghiệp trong các môi trường văn hoá đa dạng.

Theo định hướng ứng dụng, chương trình chú trọng trải nghiệm thực tế và thực hành nghề nghiệp thông qua các hoạt động như thực tập tại trường học, trung tâm tham vấn và tổ chức giáo dục, tham gia dự án cộng đồng, nghiên cứu khoa học ứng dụng cũng như tiếp cận các mô hình tham vấn và hỗ trợ tâm lý trong môi trường số.

Với quy mô tuyển sinh khoảng 50 sinh viên mỗi năm, chương trình hướng tới mô hình đào tạo tinh gọn, tăng cường tương tác và định hướng cá nhân hoá, tạo điều kiện để người học được theo sát quá trình phát triển năng lực, đồng thời có nhiều cơ hội nhận học

bổng, tham gia trao đổi quốc tế và các hoạt động học thuật trong môi trường đa văn hoá của ULIS.

LỢI THẾ TỪ MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ CỦA ULIS VÀ CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP RỘNG MỞ

Là đơn vị đào tạo ngoại ngữ hàng đầu cả nước, Trường Đại học Ngoại ngữ mang đến cho chương trình một lợi thế nổi bật về tính quốc tế hoá và môi trường đa văn hoá. Theo chương trình đào tạo, khoảng 50% học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh; sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tối thiểu B2 CEFR (Khung tham chiếu ngôn ngữ chung châu Âu) và được phát triển đồng thời năng lực chuyên môn lẫn khả năng sử dụng ngoại ngữ trong môi trường nghề nghiệp quốc tế.

Không dừng lại ở đó, trong bối



TUYỂN SINH CỬ NHÂN TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC LIÊN VĂN HÓA (Ngành Tâm lý học giáo dục)

Thông tin chung về chương trình

Mã ngành: 7310403

Học phần tiêu biểu & Cơ hội nghề nghiệp

132

Tín chỉ trong 3.5 - 4 năm

Lộ trình đào tạo tính gọn, giúp sinh viên sớm gia nhập thị trường lao động

B2

(CĐR Tiếng Anh B2) Tiếng Anh

Chuẩn đầu ra Tiếng Anh B2 giúp sinh viên làm việc được cả môi trường trong nước và quốc tế

50

Chỉ tiêu mỗi năm

Quy mô chương trình đào tạo vừa phải, tạo điều kiện cho sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, kết hợp giữa kiến thức tâm lý học và năng lực ngoại ngữ trong môi trường văn hoá đa dạng

Các học phần tiêu biểu

Bao phủ được 4 nhóm nội dung chính:

- Tâm lý học
- Giáo dục khai phóng
- Kiến thức đa văn hoá
- Ngoại ngữ

Môi trường làm việc Đa dạng

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí như chuyên viên tâm lý, công tác nhân sự, nghiên cứu viên, chuyên viên tâm lý học đường tại các tổ chức trong nước và Quốc tế:

- Trường học và cơ sở giáo dục phổ thông
- Trường cao đẳng, đại học và cơ sở giáo dục đại học
- Trung tâm tham vấn và dịch vụ tâm lý
- Tổ chức xã hội và dự án cộng đồng
- Viện và trung tâm nghiên cứu
- Doanh nghiệp và lĩnh vực nhân sự
- Tổ chức quốc tế, phi chính phủ và môi trường đa văn hoá khác

cảnh công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển như hiện nay, chương trình hướng tới đào tạo người học làm chủ công nghệ, ứng dụng công nghệ bảo đảm liên chính và tích hợp công nghệ, AI trong học tập, nghiên cứu và thực hành chuyên môn. Sinh viên được tiếp cận các học phần liên quan đến phân tích dữ liệu tâm lý - giáo dục, ứng dụng công nghệ số trong tham vấn tâm lý và đánh giá hành vi người học.

Nhìn chung, chương trình phản ánh xu hướng mới của giáo dục đại học hiện nay: đào tạo những cá nhân có khả năng thích ứng linh hoạt, tư duy toàn cầu và năng lực làm việc trong môi trường liên ngành.

Nếu trước đây giáo dục chủ yếu tập trung vào tri thức, thì ngày nay xã hội ngày càng đề cao khả

năng thấu hiểu con người, sức khỏe tinh thần và năng lực thích ứng trong môi trường đa dạng văn hoá. Vì thế, chương trình đào tạo Tâm lý học giáo dục liên văn hoá không chỉ hướng tới đào tạo một nghề nghiệp, mà còn góp phần hình thành những cá nhân biết lắng nghe, đồng cảm, kết nối và hỗ trợ cộng đồng bằng góc nhìn nhân văn và liên ngành.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực như tham vấn tâm lý học đường, giáo dục và đào tạo, quản lý chương trình giáo dục, nhân sự và phát triển con người, đồng thời công tác tại các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp hoặc môi trường quốc tế. Không chỉ dừng ở thị trường lao động trong nước, năng lực ngoại ngữ và tư duy liên văn hoá còn mở ra cơ

hội làm việc trong các môi trường quốc tế hoặc tiếp tục học tập ở bậc sau đại học trong và ngoài nước.

TS. Đào Thị Diệu Linh nhận định: "Trong bối cảnh xã hội ngày càng đề cao sức khỏe tinh thần, chất lượng cuộc sống và phát triển con người toàn diện, đây được xem là ngành học giàu tiềm năng và mang giá trị nhân văn sâu sắc".

Với thông điệp "Hiểu con người - Kết nối văn hoá - Kiến tạo giáo dục hạnh phúc", chương trình đào tạo mới của Trường ĐH Ngoại ngữ sẽ trở thành điểm đến của các bạn trẻ theo đuổi lĩnh vực tâm lý, giáo dục và phát triển con người, những "phiên dịch viên tâm hồn" trong thời đại toàn cầu hóa.

Chương trình đào tạo tài năng “TRUNG QUỐC HỌC DÀNH CHO LÃNH ĐẠO TOÀN CẦU VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA” bắt đầu tuyển sinh năm 2026

TRONG BỐI CẢNH GIAO LƯU, HỢP TÁC QUỐC TẾ NGÀY CÀNG MỞ RỘNG, NHU CẦU VỀ NGUỒN NHÂN LỰC CÓ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VỮNG VÀNG, HIỂU BIẾT SÂU SẮC VỀ CÁC QUỐC GIA, KHU VỰC VÀ CÓ KHẢ NĂNG LÀM VIỆC TRONG MÔI TRƯỜNG LIÊN VĂN HÓA ĐANG NGÀY CÀNG GIA TĂNG. NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÓ, NĂM 2026, TRƯỜNG ĐH NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG “TRUNG QUỐC HỌC DÀNH CHO LÃNH ĐẠO TOÀN CẦU VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA” - MÔ HÌNH ĐÀO TẠO TIỀN PHONG KẾT HỢP GIỮA NGÔN NGỮ, TRI THỨC LIÊN NGÀNH, CÔNG NGHỆ SỐ VÀ TRẢI NGHIỆM QUỐC TẾ NHẪM BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI, HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA.

 NGỌC TRANG



Sự ra đời của chương trình đánh dấu bước phát triển mới trong chiến lược đào tạo tài năng của Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN, đồng thời phản ánh nhu cầu ngày càng lớn của xã hội đối với đội ngũ nhân lực không chỉ thành thạo tiếng Trung mà còn có khả năng phân tích các vấn đề khu vực và toàn cầu, thích ứng với môi trường đa văn hóa và sẵn sàng đảm nhận vai trò dẫn dắt trong thời đại hội nhập. Chương trình do Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc triển khai theo Quyết định số 787/QĐ-ĐHNN ngày 29/4/2026 của Hiệu trưởng Nhà trường.

MÔ HÌNH ĐÀO TẠO TINH HOA HƯỚNG TỚI CÔNG DÂN TOÀN CẦU

Khác với các chương trình đào tạo đại trà, Chương trình tài năng "Trung Quốc học dành cho lãnh đạo toàn cầu và ngoại giao văn hóa" được thiết kế theo mô hình đào tạo tinh hoa với quy mô tuyển sinh dự kiến khoảng 30 sinh viên mỗi năm.

Đối tượng tham gia chương trình là những sinh viên đã trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường ĐH Ngoại ngữ và đáp ứng các tiêu chí tuyển chọn riêng của chương trình. Việc giới hạn quy mô tuyển sinh giúp bảo đảm chất lượng đào tạo, đồng thời tạo điều kiện để người học nhận được sự hỗ trợ chuyên sâu từ đội ngũ giảng viên, chuyên gia trong và ngoài nước.

Trong môi trường học tập có tính chọn lọc cao, sinh viên được khuyến khích phát huy tối đa năng lực cá nhân, tham gia nghiên cứu khoa học, thảo luận học thuật và phát triển các kỹ năng lãnh đạo. Quy mô lớp học nhỏ cũng giúp tăng cường sự tương tác giữa người học với giảng viên, từ đó tạo nên môi trường đào tạo mang tính cá thể hóa, nơi mỗi sinh viên đều có cơ hội phát triển theo định hướng riêng.



Điểm nổi bật của chương trình nằm ở mục tiêu đào tạo những công dân toàn cầu có khả năng kết nối các nền văn hóa, có tư duy quốc tế và năng lực lãnh đạo trong bối cảnh thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Thay vì chỉ tập trung vào đào tạo ngôn ngữ, chương trình hướng tới phát triển toàn diện năng lực chuyên môn, tư duy học thuật, kỹ năng nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của người học.

Sinh viên theo học chương trình được định hướng trở thành những chuyên gia am hiểu Trung Quốc từ nhiều góc độ khác nhau, có khả năng phân tích các vấn đề khu vực và quốc tế, đồng thời đóng vai trò cầu nối trong các hoạt động giao

lưu, hợp tác và phát triển giữa Việt Nam với các đối tác quốc tế.

KẾT HỢP ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ, TRI THỨC LIÊN NGÀNH VÀ NĂNG LỰC SỐ

Một trong những điểm khác biệt quan trọng của chương trình là cách tiếp cận liên ngành trong đào tạo. Bên cạnh việc phát triển năng lực tiếng Trung ở trình độ cao, người học còn được trang bị hệ thống kiến thức toàn diện về lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội và quan hệ quốc tế liên quan đến Trung Quốc và khu vực.

Trong bối cảnh Trung Quốc là một trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới và có ảnh hưởng sâu rộng tới các lĩnh vực kinh tế, thương mại, khoa học công nghệ cũng



như quan hệ quốc tế, việc hiểu biết sâu sắc về quốc gia này không chỉ là lợi thế nghề nghiệp mà còn là yêu cầu cần thiết đối với những người làm việc trong lĩnh vực đối ngoại, nghiên cứu hay hợp tác quốc tế.

Chương trình đặt mục tiêu giúp sinh viên đạt trình độ tiếng Trung bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, đồng thời đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6. Đây là nền tảng quan trọng để người học có thể tiếp cận các nguồn tri thức quốc tế, tham gia nghiên cứu học thuật và làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ.

Tuy nhiên, ngoại ngữ không phải là mục tiêu duy nhất. Chương trình còn chú trọng phát triển năng lực tư duy phản biện, kỹ năng nghiên cứu, khả năng phân tích và đánh giá các vấn đề quốc tế dưới nhiều góc độ khác nhau. Sinh viên được khuyến

khích đặt câu hỏi, tranh luận, xây dựng quan điểm độc lập và vận dụng kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chương trình đã tích hợp các nội dung liên quan đến năng lực số và ứng dụng công nghệ hiện đại trong học tập và nghiên cứu. Người học được tiếp cận với các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ xử lý ngôn ngữ, phân tích dữ liệu và các nền tảng số phục vụ nghiên cứu khoa học cũng như hoạt động nghề nghiệp.

Việc kết hợp giữa ngoại ngữ, tri thức liên ngành và công nghệ không chỉ giúp sinh viên thích ứng với những thay đổi của thị trường lao động mà còn tạo nền tảng để trở thành những nhân sự có năng lực cạnh tranh trong môi trường quốc tế.

TĂNG CƯỜNG TRẢI NGHIỆM QUỐC TẾ, MỞ RỘNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Bên cạnh các học phần lý thuyết, chương trình đặc biệt coi trọng trải nghiệm thực tiễn và quá trình quốc tế hóa môi trường học tập.

Sinh viên có cơ hội tham gia các dự án nghiên cứu cùng giảng viên, chuyên gia, đồng thời được khuyến khích tham gia các cuộc thi học thuật, các chương trình giao lưu sinh viên quốc tế, hội thảo chuyên ngành và các hoạt động trải nghiệm liên văn hóa. Đây là những cơ hội quan trọng giúp người học phát triển kỹ năng giao tiếp, mở rộng mạng lưới quan hệ và nâng cao năng lực thích ứng trong môi trường đa văn hóa.

Một điểm nhấn đáng chú ý của chương trình là sinh viên được tạo điều kiện trải nghiệm tối thiểu một học kỳ học tập tại Trung Quốc. Việc trực tiếp học tập và sinh sống trong



môi trường bản ngữ không chỉ giúp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung mà còn tạo cơ hội để người học tiếp cận thực tế đời sống xã hội, văn hóa và môi trường làm việc tại quốc gia này.

Những trải nghiệm quốc tế đó góp phần giúp sinh viên hình thành tư duy toàn cầu, nâng cao khả năng làm việc xuyên biên giới và chuẩn bị tốt hơn cho các vị trí nghề nghiệp trong tương lai.

Với nền tảng kiến thức được xây dựng một cách toàn diện, sinh viên tốt nghiệp chương trình có nhiều lựa chọn phát triển nghề nghiệp. Người học có thể tiếp tục theo đuổi con đường nghiên cứu và học tập ở các bậc học cao hơn trong nước hoặc quốc tế; đồng thời có thể tham gia làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp đa quốc gia và các đơn vị

hoạt động trong lĩnh vực đối ngoại.

Các hướng nghề nghiệp tiềm năng bao gồm công tác đối ngoại, ngoại giao văn hóa, hợp tác quốc tế, truyền thông quốc tế, biên dịch, phiên dịch, nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn chính sách, quản lý dự án quốc tế cũng như các vị trí tại doanh nghiệp có quan hệ hợp tác với Trung Quốc và các thị trường sử dụng tiếng Trung.

Trong bối cảnh nhu cầu về nguồn nhân lực có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế ngày càng gia tăng, những sinh viên được đào tạo theo mô hình tài năng sẽ có nhiều lợi thế cạnh tranh nhờ sự kết hợp giữa năng lực ngoại ngữ, hiểu biết chuyên sâu về Trung Quốc, kỹ năng nghiên cứu, năng lực số và kinh nghiệm thực tiễn.

Sự ra đời của Chương trình đào tạo tài năng "Trung Quốc học dành cho lãnh đạo toàn cầu và ngoại giao văn

hóa" tiếp tục khẳng định định hướng đổi mới và hội nhập của Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN trong việc xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

Thông qua mô hình đào tạo tinh hoa, kết hợp giữa ngoại ngữ, tri thức liên ngành, công nghệ số và trải nghiệm quốc tế, chương trình hướng tới đào tạo thế hệ nhân lực trẻ có năng lực chuyên môn vững vàng, tư duy rộng mở, khả năng thích ứng cao và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động hợp tác, kết nối quốc tế. Đây không chỉ là một chương trình đào tạo mới, mà còn là bước đi chiến lược trong hành trình xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển và hội nhập của Việt Nam trong thế kỷ XXI.



TỪ SINH VIÊN HSB đến QUÂN QUÂN SINH VIÊN THẾ HỆ MỚI 2025: HÀNH TRÌNH LAN TỎA GIÁ TRỊ TỬ TẾ

👉 THẢO TRẦN

Kiều Khánh Nam (sinh năm 2005) và lớn lên tại Hà Nội. Không chỉ là một sinh viên năng động, Khánh Nam còn là một người yêu văn học, đặc biệt ấn tượng với thể loại truyện ngắn hiện thực trường phái lãng mạn. "Gió lạnh đầu mùa" của Thạch Lam là một trong những tác phẩm mà Khánh Nam đã nghiền ngẫm trong suốt 5

năm qua, bởi sự thấu cảm sâu sắc với tình người, sự sẻ chia và vẻ đẹp bình dị trong cuộc sống.

Đọc sách không chỉ giúp Khánh Nam nâng cao khả năng sáng tạo, tư duy hình ảnh mà còn bồi đắp vốn từ vựng, giúp ích rất nhiều cho công việc diễn thuyết trước đám đông. Khánh Nam

KIỀU KHÁNH NAM, SINH VIÊN NĂM BA TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH (HSB) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI. ANH GÂY ẤN TƯỢNG KHI LIÊN TIẾP GIÀNH ĐƯỢC NGÔI VỊ QUẢN QUÂN TẠI HAI CUỘC THI CẤP QUỐC GIA: "SINH VIÊN THẾ HỆ MỚI 2025" VÀ "NAM VƯƠNG NÉT ĐẸP SINH VIÊN VIỆT NAM 2025". KHÔNG CHỈ GẶT HÁI ĐƯỢC THÀNH CÔNG TRONG HỌC TẬP VÀ CÁC CUỘC THI, MÀ KHÁNH NAM CÒN MANG TRONG MÌNH KHÁT VỌNG CỐNG HIẾN CHO CỘNG ĐỒNG, LAN TỎA NHỮNG GIÁ TRỊ TỐT ĐẸP VÀ KHẮNG ĐỊNH BẢN LĨNH CỦA THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM.

chia sẻ: "Mình tin rằng sách là người bạn tâm giao bồi đắp cho đời sống tâm hồn và tri thức của con người".

Bên cạnh đó, Khánh Nam còn ấp ủ một ước mơ lớn lao: xây dựng một môi trường hòa nhập tích cực dành cho những bạn trẻ đang gặp phải những vấn đề tâm lý trong xã hội. Đây là một mục tiêu đầy ý nghĩa và thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Khánh Nam đối với cộng đồng.

Khoảng thời gian vừa qua là một cột mốc đáng nhớ trong sự nghiệp của Khánh Nam khi tên anh được xướng lên tại ngôi vị quán quân ở hai cuộc

thi cấp quốc gia chỉ trong vòng 4 ngày ngắn ngủi. Chia sẻ về cảm xúc của bản thân, Khánh Nam cho biết: "Đầu tiên có lẽ là sự giải tỏa. Có thể đối với khán giả cụm từ này có phần tự mãn nhưng riêng với bản thân mình đó là kết quả của một hành trình bền bỉ và dài hơi".

Khánh Nam không chỉ tham gia các cuộc thi để khẳng định bản thân mà còn mang đến những dự án xã hội và tinh thần vì cộng đồng, được áp dụng và trưởng thành trong nhiều năm. Anh chia sẻ: "Khánh Nam không khởi tạo một dự án mới tinh để chạy





nước rút cho cuộc thi, mà mình hiểu chính dự án và cộng đồng của mình trước khi bước tới cuộc thi này!".

Luôn mang trong mình một tinh thần chiến thắng khi tham gia bất kỳ cuộc thi nào, Khánh Nam khẳng định: "Đối với bản thân mình, khi bước chân vào một cuộc thi hãy luôn trong tâm thế là người chiến thắng. Có thể nhiều người nghĩ đó là sự tự tin thái quá nhưng riêng với bản thân Khánh Nam đó là tâm thế cần phải có để mình có trách nhiệm với từng bước chân nhỏ nhất mình đặt lên".



Theo Khánh Nam, kết quả của một cuộc thi không chỉ được đúc kết bằng điểm số, khả năng mà còn bằng sự nghiêm túc, chăm chỉ và sẵn sàng học hỏi. Với tinh thần đó, Khánh Nam tự tin gánh vác trách nhiệm trong nhiệm kỳ sắp tới của cả hai cuộc thi.

Khánh Nam tự hào là sinh viên của trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) - Đại Học Quốc Gia Hà Nội. Anh cho biết, ngoài tinh thần khởi nghiệp sôi nổi, HSB còn tập trung phát triển về mặt con người, phát triển bền vững về trí tuệ, đạo đức và tình yêu. "Đó cũng là một trong những lý do khiến sự khác biệt của mình được thể hiện rõ là sự điềm tĩnh và cân bằng", Khánh Nam chia sẻ.

Ngoài việc học tập tại trường, Khánh Nam còn đảm nhận vai trò điều hành một trung tâm giáo dục tâm lý đặc biệt tại quận Ba Đình, Hà Nội. Công việc này cho phép Khánh Nam trực tiếp tiếp xúc và hỗ trợ những người đang gặp khó khăn về tâm lý, hiện thực hóa



một phần ước mơ của bản thân.

Không dừng lại ở đó, Khánh Nam còn bén duyên với công việc MC và đã có cơ hội dẫn dắt nhiều sự kiện lớn, hội nghị của Thành phố Hà Nội và Quốc tế trong năm nay. Sự tự tin, khả năng giao tiếp tốt và kiến thức sâu rộng đã giúp anh hoàn thành xuất sắc vai trò này.

Khánh Nam nhận thấy bản thân có nhiều tiềm năng phát triển đa lĩnh vực và coi đây là khoảng thời gian thuận lợi để tiếp tục trải nghiệm và trau dồi bản thân.

Khi được hỏi về định nghĩa "Vẻ đẹp sinh viên HSB - VNU 2025", Khánh Nam đã chọn ba tính từ: "Nhiệt huyết - Trách nhiệm - Biết ơn".

Khánh Nam tin rằng, không có thành công nào là nỗ lực đơn lẻ mà là kết quả của một quá trình tích lũy, của sự đồng

hành từ rất nhiều con người. Anh bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến mẹ và em gái, những người bạn đã đồng hành cùng anh trong suốt cả hai cuộc thi. Cùng với đó là mentor, thầy Trần Mạnh Hùng, người đã dốc tâm sức hỗ trợ Khánh Nam có được chiến thắng vẻ vang.

Bên cạnh đó, Khánh Nam nhấn mạnh sự cần thiết của sự tử tế trong thời đại mới. Anh chia sẻ: "Sự tử tế là cần thiết trong thời đại mới. Là công cụ cuối cùng để gắn kết mối quan hệ giữa người và người khi khoảng cách của AI, của internet khiến chúng ta ngày càng xa nhau". Khánh Nam cho rằng, sự tử tế cần được cảm nhận bằng trái tim và sự tin tưởng, điều này đòi hỏi mỗi người phải thực sự tử tế.

Gìn giữ và kể tiếp câu chuyện **văn hóa dân tộc** trong **KHÔNG GIAN SỐ**

👉 THUẬN TÙNG



Sinh năm 1994, TS. Lý Viết Trường - giảng viên Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN, là một gương mặt trẻ tiêu biểu trong lĩnh vực nghiên cứu văn hóa các dân tộc thiểu số vùng biên giới Việt - Trung. Tốt nghiệp Cử nhân, Thạc sĩ tại Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Trường ĐH Dân tộc Quảng Tây (Trung Quốc), anh đã công bố hơn 30 công trình khoa học với 10 đầu sách cùng nhiều bài viết trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo quốc gia và quốc tế.

Đằng sau những con số ấy là một hành trình bền bỉ, được nuôi dưỡng từ tình yêu văn hóa dân tộc và ý thức trách nhiệm của một người con dân tộc Nùng.

NGHIÊN CỨU NHƯ MỘT LỜI HỨA VỚI CỘNG ĐỒNG

Chọn con đường học thuật trong bối cảnh nhiều cơ hội kinh tế hấp dẫn ngoài xã hội, với



TS. Lý Viết Trường, đó không chỉ là lựa chọn nghề nghiệp mà còn là sự tự ý thức về căn tính. Sinh ra và lớn lên trong không gian văn hóa Nùng - Tày ở miền núi phía Bắc, anh xem việc nghiên cứu về chính cộng đồng mình là một cách bảo tồn, lưu giữ và góp phần định vị giá trị văn hóa trong dòng chảy hiện đại.

Anh cho rằng nếu chính những người trong cộng đồng không chủ động nghiên cứu, ghi chép và diễn giải một cách khoa học, thì nhiều tri thức, kỷ ước và giá trị bản địa có thể bị hiểu sai hoặc giản lược. Nghiên cứu vì thế trở thành một "cuộc chạy đua với thời gian", nhất là khi các bậc cao niên - những "kho tàng sống" của tri thức dân gian - ngày một vắng bóng.

Không chỉ là công việc chuyên môn, hành trình ấy còn là sự tiếp

nối truyền thống học thuật của ngành Dân tộc học Việt Nam, là lời tri ân thâm lặng với các thế hệ thầy cô đã đặt nền móng cho lĩnh vực nghiên cứu này.

MẠNG XÃ HỘI: THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI CHO BẢN SẮC

Ở góc nhìn của một nhà nghiên cứu trẻ, TS. Lý Viết Trường nhìn nhận mạng xã hội như một hiện tượng hai mặt. Các nền tảng số mở ra không gian lưu giữ và lan tỏa văn hóa chưa từng có tiền lệ. Những nghi lễ, lễ hội, phong tục, câu chuyện đời thường của cộng đồng có thể được ghi hình, chia sẻ rộng rãi, tiếp cận đông đảo công chúng, đặc biệt là giới trẻ.

Tuy nhiên, anh cũng cảnh báo nguy cơ "giản lược hóa" bản sắc khi văn hóa bản địa bị trình diễn như một sản phẩm bề mặt nhằm chạy theo thị hiếu nhanh, ngắn, thiên về giải trí tức thời. Sự lấn





át của các chuẩn mực toàn cầu có thể khiến người trẻ xa rời những giá trị gắn với gia đình, bản làng và tộc người nếu thiếu định hướng và ý thức chọn lọc.

NGƯỜI TRẺ KỂ CHUYỆN VĂN HÓA THEO CÁCH MỚI

Trong bối cảnh đó, xu hướng người trẻ “bỏ phố về quê”, tận dụng công nghệ số để quảng bá văn hóa, phát triển du lịch cộng đồng, ẩm thực và nông sản địa phương, theo anh, là một tín hiệu tích cực.

Thay vì xem văn hóa như một di sản “đóng khung”, họ đưa văn hóa vào đời sống đương đại, kể lại bằng ngôn ngữ và phương thức truyền thông của thế hệ mình. Chính cách tiếp cận này giúp các giá trị truyền thống trở nên gần gũi hơn, tăng khả năng lan tỏa và đồng thời tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng.

“Người trẻ sử dụng nền tảng số để kể câu chuyện văn hóa dân tộc là một sáng tạo đáng ghi nhận, miễn là sự sáng tạo ấy dựa trên hiểu biết và sự tôn trọng đối với giá trị gốc”, anh chia sẻ.

GIỮ TẾT NHƯ MỘT SỢI DÂY CỐ KẾT CỘNG ĐỒNG

Gắn bó với nghiên cứu văn hóa Nùng - Tày, TS. Lý Viết Trường vẫn duy trì nhiều phong tục truyền thống trong đời sống cá nhân. Anh từng có bài viết về tục lấy nước Tết Nguyên đán của người Nùng, Tày ở Lạng Sơn và nhận thấy người trẻ hôm nay vẫn thực hành phong tục này theo những cách linh hoạt hơn, trong đó có việc ghi hình, chia sẻ trên mạng xã hội

như một hình thức lưu giữ ký ức cộng đồng.

Với riêng anh, ký ức sâu đậm nhất mỗi dịp Xuân về là tục cúng thần Thổ công vào ngày mừng Một Tết. Nghi lễ không chỉ mang ý nghĩa cầu mong năm mới bình an, mùa màng tốt tươi mà còn tạo nên không gian gặp gỡ, thụ lộc, chia sẻ giữa các gia đình trong bản. Đó là biểu hiện sinh động của tinh thần cố kết cộng đồng – giá trị cốt lõi làm nên sức bền văn hóa.

ĐI ĐÚNG CON ĐƯỜNG ĐÃ CHỌN

Nhìn lại hành trình đã qua, điều khiến TS. Lý Viết Trường hài lòng nhất không chỉ là số lượng công trình hay giải thưởng, mà là cảm giác được đi đúng con đường mình lựa chọn. Anh được nghiên cứu về văn hóa của chính dân tộc mình, được giảng dạy và truyền cảm hứng cho sinh viên, được chứng kiến những nghiên cứu của mình có ích cho cộng đồng.

Ở một giảng viên trẻ của ĐHQGHN, tinh thần ấy cho thấy sự kết hợp giữa trách nhiệm khoa học và cam kết xã hội – giữa nghiên cứu hàn lâm và sứ mệnh phụng sự cộng đồng. Đó cũng là minh chứng cho vai trò của đội ngũ trí thức trẻ ĐHQGHN trong việc gìn giữ, tái tạo và lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc trong kỷ nguyên số.

Từ giảng đường đến hành trình học tập và trải nghiệm không biên giới

TỪ GIẢNG ĐƯỜNG TRƯỞNG ĐH NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN, BÙI THỊ KIM CHUNG - CỰU SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH, ĐÃ BỀN BỈ THEO ĐUỔI CON ĐƯỜNG GIÁO DỤC BẰNG TINH THẦN HỌC HỎI KHÔNG NGỪNG VÀ KHÁT VỌNG CỐNG HIẾN. HÀNH TRÌNH HỌC TẬP, TÌNH NGUYỆN VÀ NGHIÊN CỨU TẠI NHIỀU QUỐC GIA NHƯ ANH, TRUNG QUỐC, NGA, INDONESIA, NEPAL, MOROCCO... ĐÃ GIÚP KIM CHUNG TỪNG BƯỚC KHẮNG ĐỊNH BẮN THÂN ĐỂ TIẾP TỤC VIẾT TIẾP GIẤC MƠ GIÁO DỤC KHÔNG BIÊN GIỚI VỚI TƯ CÁCH LÀ NGHIÊN CỨU SINH TẠI TRUNG QUỐC.



➡ PHẠM NGÂN

KHỞI ĐẦU TỪ ULIS - TỰ TIN, CHỦ ĐỘNG VÀ MỞ RỘNG GIỚI HẠN BẢN THÂN

Hành trình của Chung khởi nguồn từ ULIS với ngành Sư phạm Tiếng Anh. Bước vào môi trường chuyên ngoại ngữ, cô từng đối mặt với nhiều áp lực khi xung quanh là những bạn học giao tiếp tiếng Anh tự tin và trôi chảy. Tuy nhiên, nhịp học đặc trưng của ULIS với các dự án nhóm, thảo luận, thuyết trình liên tục đã giúp cô dần vượt qua rào cản tâm lý, trở nên chủ động và tự tin hơn.

Chung nhận ra phương pháp giảng dạy tại ULIS có ảnh hưởng sâu sắc đến định hướng nghề nghiệp của mình. Việc tiếp xúc thường xuyên với ngôn ngữ trong các ngữ cảnh thực tế – cả kỹ năng nói và viết – giúp việc học diễn ra tự nhiên thông qua cách học “implicit learning”. Đối với Chung, dạy và học ngôn ngữ nên bắt đầu từ môi trường sử dụng ngôn ngữ thực tế, thay vì những công thức ngữ pháp khô cứng. Giá trị đáng trân trọng nhất tại ULIS, theo Chung, là con người và môi trường giáo dục mang đậm dấu ấn cá nhân. Đội ngũ giảng viên vừa vững chuyên môn, vừa truyền cảm

hứng bằng phong thái gần gũi đã góp phần hình thành hình ảnh ULISer thông minh, trẻ trung và năng động. Từ các thầy cô, Chung học được rằng giáo dục không nhằm chứng minh người dạy giỏi đến đâu, mà để trao niềm tin cho người học – giúp họ tin vào khả năng vượt xa của chính mình. Chia sẻ về quãng thời gian học tập tại ULIS, Chung nhớ nhất “những ngày miệt mài chạy deadline và quá trình xây dựng hành trang thông qua hoạt động ngoại khóa.” Với cô, đó không chỉ là kỷ ức của áp lực học tập, mà còn là thời gian rèn luyện bền bỉ, kỷ luật và tinh thần chủ động trong từng lựa chọn. ULIS, theo Chung, không đơn thuần là nơi truyền đạt kiến thức học thuật, mà còn là môi trường nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm xã hội qua các hoạt động ngoại khóa, tình nguyện và dự án xã hội.

TỪ TÌNH NGUYỆN ĐẾN GIÁO DỤC THỰC TẾ - CHIẾN THẮNG KHOẢNG CÁCH BẰNG KẾT NỐI CON NGƯỜI

Ngay từ khi còn ngồi trên giảng đường, Chung đã tích cực tham gia các hoạt động dạy học tình nguyện dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Phú Thọ và Hà Giang. Nhớ lại những ngày đầu đứng lớp, cô cho biết



thử thách lớn nhất không nằm ở cơ sở vật chất hay điều kiện giảng dạy còn thiếu thốn, mà ở khoảng cách ban đầu giữa mình và các em nhỏ. Để thu hẹp khoảng cách đó, Chung lựa chọn bắt đầu từ những điều giản dị nhất: trò chuyện, kể chuyện, cùng chơi trò chơi, tổ chức các hoạt động như Tết Trung thu.

Qua thời gian, lớp học trở thành một không gian an toàn, gần gũi và thân thiện – nơi các em được thoải mái bày tỏ, còn Chung thêm vững tin vào con đường giáo dục mà mình đã chọn. Những khoảnh khắc giản dị ấy cùng cố niềm tin của Chung vào giá trị lâu dài của giáo dục, nơi sự quan tâm, thấu hiểu và đồng hành có thể tạo nên tác động bền bỉ vượt xa khuôn khổ lớp học.

HÀNH TRÌNH DU HỌC - THÍCH NGHI VÀ KIẾN ĐỊNH BẢN LĨNH TOÀN CẦU

Từ cơ duyên ban đầu tại ULIS, Chung gặp gỡ và học hỏi từ các bạn đồng nghiệp quốc tế, trong đó có Ngọc Thúy Anh – một sinh viên giàu nghị lực và thành tích nổi bật. Đó là nguồn cảm hứng mạnh mẽ thúc đẩy Chung

xác lập hướng đi mới – du học Trung Quốc với mục tiêu trở thành giảng viên tương lai tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc.

Hành trình du học không luôn suôn sẻ. Dịch Covid-19 buộc Chung tạm rẽ sang Anh để tiếp tục việc học, đối diện thách thức về thích nghi môi trường, khác biệt văn hóa và áp lực tài chính – tâm lý khi phải bắt đầu lại kế hoạch đã định. Tuy nhiên, những trải nghiệm này không làm phai nhạt niềm đam mê với Trung Quốc – ước mơ được nhen nhóm từ những ngày ở ULIS. Sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ và vượt qua nhiều biến động, Chung tiếp tục kiên định với lựa chọn ban đầu và giành được học bổng toàn phần CIS cho chương trình Tiến sĩ. Trong những trải nghiệm ở Nga và Anh, Chung đối diện cảm giác lạc lõng giữa nền văn hóa mới và trở nên chủ động hơn. Cô chia sẻ rằng đối diện va chạm và khác biệt không khiến người ta thu mình lại, mà là cơ hội để mở rộng thế giới quan, tham gia hội nghị học thuật, trại hè quốc tế và buổi giao lưu văn hóa nhằm mở rộng mạng kết nối học thuật.

DỊCH ĐẾN MANG TÊN CỐNG HIẾN VÀ TINH THẦN HỌC TẬP KHÔNG BIÊN GIỚI

Chia sẻ về dự định tương lai, Kim Chung cho biết trước mắt cô mong muốn hoàn thành chương trình Tiến sĩ một cách thuận lợi, sau đó trở về Việt Nam giảng dạy tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc. Song song với đó, Chung theo đuổi thêm kỹ năng phục vụ nghiên cứu dài hạn như phương pháp nghiên cứu, phân tích dữ liệu và kiến thức lập trình, đồng thời cân bằng cuộc sống bằng việc phát triển sở thích nghề nghiệp phong phú như lĩnh vực nail mà cô đã theo học một cách chuyên nghiệp.

Chung luôn giữ tinh thần học tập cởi mở, tin rằng việc học không bị giới hạn bởi độ tuổi hay lĩnh vực, mà nằm ở sự sẵn sàng học hỏi và không ngừng tiến về phía trước. Với trải nghiệm cá nhân của mình, cô gửi lời nhắn tới thế hệ ULISer: kiên trì với lựa chọn, dám thử sức và không ngại sai lầm – bởi chính quá trình ấy sẽ giúp mỗi người tìm ra con đường phù hợp và biến kỹ năng được rèn luyện tại ULIS thành hành trang quý giá cho tương lai.